

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	KAM CHUN HO	YY1
2	CHUNG HIN TIK	YY1
3	CHEUNG TSUN LONG	HLMSS
3	LEUNG YUE SHENG	LTFC
5	LI CHING HO	S.C.
6	CHAN LOK HIM	EC
7	CHAN KIN FU	LTFC
8	LEE TSZ TO	LTFC
9	LEE SIU CHUNG	YY1
10	LAU CHI YUI	LSKC
11	LI ROY CHEUK ON	T.P.K.
12	KWONG YAN MING	WSCSS
13	WONG JUN YAN, CURTIS	S.C.
14	LAU SIU HIN, MARCUS	S.C.
15	CHUNG LING HONG, GAVIN	S.C.
16	ZHOU YU TIAN	SSGSS
17	LAI MAN CHUNG	EC
18	CHAN TSZ LOK	T.P.K.
19	LEUNG KIN HONG	SSGSS
20	CHOI WING HEI	YMCA
21	TING LONG	STGSS
22	TANG CHUNG HANG	BBSS
23	LEE KIN LUN	T.P.K.
24	WOO KA HEI	T.P.K.
25	NG KAI CHUNG	EC
26	LO CHUNG HANG	HLMSS

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN KIN FU	LTFC	█	V	4	V	3	2/4	3	17	2
LAI MAN CHUNG	EC	3	█	3	V	4	1/4	-2	15	4
CHEUNG TSUN LONG	HLMSS	V	V	█	V	V	4/4	11	20	1
TANG CHUNG HANG	BBSS	1	2	2	█	V	1/4	-7	10	5
ZHOU YU TIAN	SSGSS	V	V	0	2	█	2/4	-5	12	3

Poule no 2 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
KWONG YAN MING	WSCSS	█	V	2	V	V	2	3/5	1	19	3
LEE KIN LUN	T.P.K.	3	█	3	2	V	3	1/5	-5	16	5
CHUNG HIN TIK	YY1	V4	V	█	2	V	2	3/5	1	18	4
CHAN LOK HIM	EC	4	V4	V	█	V	4	3/5	8	22	2
LO CHUNG HANG	HLMSS	2	2	2	0	█	3	0/5	-16	9	6
LEUNG YUE SHENG	LTFC	V	V	V	V	V	█	5/5	11	25	1

Poule no 3 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
LI ROY CHEUK ON	T.P.K.	█	V	V4	V	1	3/4	3	15	2
LEE TSZ TO	LTFC	4	█	V	V	1	2/4	2	15	3
TING LONG	STGSS	2	2	█	V3	3	1/4	-5	10	4
NG KAI CHUNG	EC	1	1	1	█	2	0/4	-13	5	5
LI CHING HO	S.C.	V	V	V	V	█	4/4	13	20	1

Poule no 4 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
WOO KA HEI	T.P.K.	█	2	2	2	2	0/4	-12	8	5
CHUNG LING HONG, GAVIN	S.C.	V	█	1	V	3	2/4	-1	14	3
KAM CHUN HO	YY1	V	V	█	V	V	4/4	14	20	1
CHOI WING HEI	YMCA	V	4	1	█	2	1/4	-5	12	4
LAU CHI YUI	LSKC	V	V4	2	V	█	3/4	4	16	2

Poule no 5 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
LAU SIU HIN, MARCUS	S.C.	█	V	3	V	3	2/4	-1	16	3
WONG JUN YAN, CURTIS	S.C.	3	█	V	V	3	2/4	1	16	2
LEUNG KIN HONG	SSGSS	V	3	█	3	2	1/4	-4	13	5
CHAN TSZ LOK	T.P.K.	4	2	V4	█	4	1/4	-4	14	4
LEE SIU CHUNG	YY1	V	V	V	V	█	4/4	8	20	1

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	KAM CHUN HO	YY1	1.000	14	20	qualifier
2	LI CHING HO	S.C.	1.000	13	20	qualifier
3	LEUNG YUE SHENG	LTFC	1.000	11	25	qualifier
4	CHEUNG TSUN LONG	HLMSS	1.000	11	20	qualifier
5	LEE SIU CHUNG	YY1	1.000	8	20	qualifier
6	LAU CHI YUI	LSKC	0.750	4	16	qualifier
7	LI ROY CHEUK ON	T.P.K.	0.750	3	15	qualifier
8	CHAN LOK HIM	EC	0.600	8	22	qualifier
9	KWONG YAN MING	WSCSS	0.600	1	19	qualifier
10	CHUNG HIN TIK	YY1	0.600	1	18	qualifier
11	CHAN KIN FU	LTFC	0.500	3	17	qualifier
12	LEE TSZ TO	LTFC	0.500	2	15	qualifier
13	WONG JUN YAN, CURTIS	S.C.	0.500	1	16	qualifier
14	LAU SIU HIN, MARCUS	S.C.	0.500	-1	16	eliminated
15	CHUNG LING HONG, GAVIN	S.C.	0.500	-1	14	eliminated
16	ZHOU YU TIAN	SSGSS	0.500	-5	12	eliminated
17	LAI MAN CHUNG	EC	0.250	-2	15	eliminated
18	CHAN TSZ LOK	T.P.K.	0.250	-4	14	eliminated
19	LEUNG KIN HONG	SSGSS	0.250	-4	13	eliminated
20	CHOI WING HEI	YMCA	0.250	-5	12	eliminated
21	TING LONG	STGSS	0.250	-5	10	eliminated
22	TANG CHUNG HANG	BBSS	0.250	-7	10	eliminated
23	LEE KIN LUN	T.P.K.	0.200	-5	16	eliminated
24	WOO KA HEI	T.P.K.	0.000	-12	8	eliminated
25	NG KAI CHUNG	EC	0.000	-13	5	eliminated
26	LO CHUNG HANG	HLMSS	0.000	-16	9	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee A

Tableau of 16

1	KAM CHUN HO	YY1					
16			KAM CHUN HO				
9	KWONG YAN MING	WSCSS			KAM CHUN HO		
8	CHAN LOK HIM	EC	CHAN LOK HIM	15/10	15/7		
5	LEE SIU CHUNG	YY1				KAM CHUN HO	
12	LEE TSZ TO	LTFC	LEE TSZ TO	15/13	15/13		
13	WONG JUN YAN, CURTIS	S.C.			CHEUNG TSUN LONG		
4	CHEUNG TSUN LONG	HLMSS	CHEUNG TSUN LONG	15/4	15/11		
3	LEUNG YUE SHENG	LTFC					KAM CHUN HO
14			LEUNG YUE SHENG				15/10
11	CHAN KIN FU	LTFC			LEUNG YUE SHENG		
6	LAU CHI YUI	LSKC	CHAN KIN FU	15/10	15/14		
7	LI ROY CHEUK ON	T.P.K.				CHUNG HIN TIK	
10	CHUNG HIN TIK	YY1	CHUNG HIN TIK	15/14	15/12		
15					CHUNG HIN TIK		
2	LI CHING HO	S.C.	LI CHING HO		15/14		

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	XIA, AU WEN	S.C.
2	YEUNG KWAN PUI	YY1
3	LI TIN YUET	WSCSS
3	TAM KEI CHUN	WHFSS
5	TAI HARRY YEUK TIN	HKBUAS
6	CHAN CHUN MING	LA
7	TIN HONG, SEBASTIAN	S.C.
8	LAU CHAK HONG NRTHAN	RC
9	TAM YU CHUN	TPS
10	YIP KWOK HO	HLMSS
11	KU MAN KIT	HLMSS
12	LI PUI CHING	CPU
13	MA FAI SIU	LSKC
14	SIN WAI LUNG	BBSS
15	TSOI YIK HONG	HLMSS
16	NG HONG WANG	BBSS
17	YU KIN WAI	STGSS
<hr/>		
18	CHAN HO	WSCSS
19	CHONG LIK PING	BBSS
20	LAU KIT YU	STTSS
21	CHEUNG TSUN HIN	TPS
22	HO CHUN LUNG	TMCSS
23	WAI TSZ HO	TSSS
24	TANG TSZ HONG	BBSS
25	YEUNG LAI WUN	STGSS
26	CHOI LOK YIN	YY1
27	CHAN TSZ LONG	TSSS
28	CHENG HO YIN	HLMSS
29	KOK YAN MING	VC
30	TAM CHUNG HIN	TMCSS
31	PANG KA HO	SSGSS
32	LAM HO YIP	EC
33	CHUNG CHI WAI	TPS
34	LAU CHUN HON	YMCA

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
TANG TSZ HONG	BBSS	█	V	2	4	0	1/4	-8	11	4
PANG KA HO	SSGSS	4	█	3	1	2	0/4	-9	10	5
YU KIN WAI	STGSS	V	V	█	1	2	2/4	-2	13	3
MA FAI SIU	LSKC	V	V	V	█	2	3/4	6	17	2
LI TIN YUET	WSCSS	V	V4	V	V	█	4/4	13	19	1

Poule no 2 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
TAM CHUNG HIN	TMCSS	█	3	1	3	2	0/4	-8	9	5
CHAN CHUN MING	LA	V	█	V	V	V	4/4	11	20	1
CHAN HO	WSCSS	V2	1	█	3	V	2/4	-4	11	3
TIN HONG, SEBASTIAN	S.C.	V	2	V	█	V	3/4	3	17	2
WAI TSZ HO	TSSS	V	3	4	3	█	1/4	-2	15	4

Poule no 3 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
LAU KIT YU	STTSS	█	V	V2	1	4	3	2/5	0	15	4
CHUNG CHI WAI	TPS	2	█	3	2	2	3	0/5	-13	12	6
CHONG LIK PING	BBSS	1	V	█	2	4	V	2/5	2	17	3
YEUNG KWAN PUI	YY1	V2	V	V4	█	4	V	4/5	9	20	2
KU MAN KIT	HLMSS	V	V	V	V	█	V	5/5	8	25	1
HO CHUN LUNG	TMCSS	V	V	1	1	3	█	2/5	-6	15	5

Poule no 4 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHEUNG TSUN HIN	TPS	█	2	V	V	2	4	2/5	-2	18	4
TAI HARRY YEUK TIN	HKBUS	V	█	V	V	V4	V4	5/5	13	23	1
LAU CHUN HON	YMCA	2	1	█	0	2	2	0/5	-15	7	6
CHENG HO YIN	HLMSS	3	1	V2	█	4	2	1/5	-8	12	5
XIA, AU WEN	S.C.	V	3	V	V	█	V	4/5	7	23	2
SIN WAI LUNG	BBSS	V	3	V	V	4	█	3/5	5	22	3

Poule no 5 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN TSZ LONG	TSSS	█	1	2	1	V	3	1/5	-5	12	5
TAM YU CHUN	TPS	V	█	V	V	V	V	5/5	19	25	1
LAU CHAK HONG NRTHAN	RC	V3	1	█	V	V	2	3/5	-3	16	4
NG HONG WANG	BBSS	V3	1	3	█	V4	V	3/5	-1	16	3
LAM HO YIP	EC	1	2	4	2	█	3	0/5	-12	12	6
TSOI YIK HONG	HLMSS	V	1	V	4	V	█	3/5	2	20	2

Poule no 6 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
YEUNG LAI WUN	STGSS	█	3	2	4	4	V4	1/5	-5	17	4
LI PUI CHING	CPU	V	█	V	4	V	V	4/5	7	24	2
CHOI LOK YIN	YY1	V	2	█	4	2	3	1/5	-5	16	5
YIP KWOK HO	HLMSS	V	V	V	█	V	V	5/5	9	25	1
TAM KEI CHUN	WHFSS	V	4	V	4	█	V	3/5	6	23	3
KOK YAN MING	VC	2	3	V4	0	1	█	1/5	-12	10	6

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TAM YU CHUN	TPS	1.000	19	25	qualifier
2	TAI HARRY YEUK TIN	HKBUAS	1.000	13	23	qualifier
3	LI TIN YUET	WSCSS	1.000	13	19	qualifier
4	CHAN CHUN MING	LA	1.000	11	20	qualifier
5	YIP KWOK HO	HLMSS	1.000	9	25	qualifier
6	KU MAN KIT	HLMSS	1.000	8	25	qualifier
7	YEUNG KWAN PUI	YY1	0.800	9	20	qualifier
8	LI PUI CHING	CPU	0.800	7	24	qualifier
9	XIA, AU WEN	S.C.	0.800	7	23	qualifier
10	MA FAI SIU	LSKC	0.750	6	17	qualifier
11	TIN HONG, SEBASTIAN	S.C.	0.750	3	17	qualifier
12	TAM KEI CHUN	WHFSS	0.600	6	23	qualifier
13	SIN WAI LUNG	BBSS	0.600	5	22	qualifier
14	TSOI YIK HONG	HLMSS	0.600	2	20	qualifier
15	NG HONG WANG	BBSS	0.600	-1	16	qualifier
16	LAU CHAK HONG NRTHAN	RC	0.600	-3	16	qualifier
17	YU KIN WAI	STGSS	0.500	-2	13	qualifier
18	CHAN HO	WSCSS	0.500	-4	11	eliminated
19	CHONG LIK PING	BBSS	0.400	2	17	eliminated
20	LAU KIT YU	STTSS	0.400	0	15	eliminated
21	CHEUNG TSUN HIN	TPS	0.400	-2	18	eliminated
22	HO CHUN LUNG	TMCSS	0.400	-6	15	eliminated
23	WAI TSZ HO	TSSS	0.250	-2	15	eliminated
24	TANG TSZ HONG	BBSS	0.250	-8	11	eliminated
25	YEUNG LAI WUN	STGSS	0.200	-5	17	eliminated
26	CHOI LOK YIN	YY1	0.200	-5	16	eliminated
27	CHAN TSZ LONG	TSSS	0.200	-5	12	eliminated
28	CHENG HO YIN	HLMSS	0.200	-8	12	eliminated
29	KOK YAN MING	VC	0.200	-12	10	eliminated
30	TAM CHUNG HIN	TMCSS	0.000	-8	9	eliminated
31	PANG KA HO	SSGSS	0.000	-9	10	eliminated
32	LAM HO YIP	EC	0.000	-12	12	eliminated
33	CHUNG CHI WAI	TPS	0.000	-13	12	eliminated
34	LAU CHUN HON	YMCA	0.000	-15	7	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee C

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LAU, YEE HANG	S.C.
2	NG TING HIN	BLMCSS
3	NG WAI HANG	HKBUAS
3	WONG TSZ CHUN	HKBUAS
5	LAW LIK SING	HKBUAS
6	CHOW GEOFFREY PUI TUNG	HKBUAS
7	LAM CHUN TING	BBSS
8	LAM CHING YEUNG	TSSS
9	YAU HIN BOK	HLMSS
10	KONG CHEUK YU	YOTTKP
11	LONG DUOREN	TSSS
12	TANG CHUN LOK	TMCSS
13	NGAN YUK SHING	TPS
14	LAM, SOLOMON	S.C.
15	CHEUNG YIU CHOI	YY1
16	TAI CHUN MO	HLMSS
17	LEE HO PUI	WSCSS
18	TSOI KA YIN	BBSS
19	MOO KOON HIM	BBSS
20	HO NGO YU	LTFC
21	CHAN CHI HIM	TMCSS
22	HUI YAT FUNG	WSCSS
23	KWAN TIN SHUN	LTFC
24	LAM KWONG KIN	YY1
25	SO CHU FU	SSGSS
26	TSANG SING WUN	SSGSS
27	TONG TSZ SUM	BBSS

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
NG TING HIN	BLMCSS	█	V	V	V	V	V4	5/5	14	24	1
TSANG SING WUN	SSGSS	1	█	V	2	0	1	1/5	-15	9	6
LAM KWONG KIN	YY1	3	4	█	2	V	0	1/5	-10	14	5
TSOI KA YIN	BBSS	1	V	V	█	1	1	2/5	-6	13	4
TAI CHUN MO	HLMSS	3	V	4	V	█	0	2/5	1	17	3
LAU, YEE HANG	S.C.	2	V	V	V	V	█	4/5	16	22	2

Poule no 2 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
NG WAI HANG	HKBUAS	█	V	V	V	V	V	5/5	22	25	1
YAU HIN BOK	HLMSS	0	█	V3	V	V4	4	3/5	0	16	3
LEE HO PUI	WSSS	1	2	█	V	V	2	2/5	-4	15	4
KWAN TIN SHUN	LTFC	0	1	4	█	V	2	1/5	-9	12	5
SO CHU FU	SSGSS	1	3	2	1	█	V	1/5	-11	12	6
LAM CHING YEUNG	TSSS	1	V	V	V	4	█	3/5	2	20	2

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHEUNG YIU CHOI	YY1	█	V	0	1	V		2/4	-7	11	4
TONG TSZ SUM	BBSS	4	█	0	2	3		0/4	-11	9	5
LAW LIK SING	HKBUAS	V	V	█	V	V3		4/4	15	18	1
TANG CHUN LOK	TMCSS	V	V	1	█	2		2/4	0	13	3
LONG DUOREN	TSSS	4	V	2	V	█		2/4	3	16	2

Poule no 4 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
WONG TSZ CHUN	HKBUAS	█	V	1	V4	V		3/4	6	15	2
CHAN CHI HIM	TMCSS	1	█	1	2	V		1/4	-9	9	5
LAM CHUN TING	BBSS	V2	V	█	V	4		3/4	8	16	1
HO NGO YU	LTFC	3	V	1	█	4		1/4	-3	13	4
LAM, SOLOMON	S.C.	3	3	V	V	█		2/4	-2	16	3

Poule no 5 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
KONG CHEUK YU	YOTTKP	█	V	V	4	3		2/4	3	17	2
MOO KOON HIM	BBSS	4	█	3	V	2		1/4	-3	14	4
HUI YAT FUNG	WSSS	0	V4	█	2	0		1/4	-12	6	5
NGAN YUK SHING	TPS	V	3	V	█	2		2/4	-1	15	3
CHOW GEOFFREY PUI TUNG	HKBUAS	V	V	V	V	█		4/4	13	20	1

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Epee C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	NG WAI HANG	HKBUAS	1.000	22	25	qualifier
2	LAW LIK SING	HKBUAS	1.000	15	18	qualifier
3	NG TING HIN	BLMCSS	1.000	14	24	qualifier
4	CHOW GEOFFREY PUI TUNG	HKBUAS	1.000	13	20	qualifier
5	LAU, YEE HANG	S.C.	0.800	16	22	qualifier
6	LAM CHUN TING	BBSS	0.750	8	16	qualifier
7	WONG TSZ CHUN	HKBUAS	0.750	6	15	qualifier
8	LAM CHING YEUNG	TSSS	0.600	2	20	qualifier
9	YAU HIN BOK	HLMSS	0.600	0	16	qualifier
10	KONG CHEUK YU	YOTTKP	0.500	3	17	qualifier
11	LONG DUOREN	TSSS	0.500	3	16	qualifier
12	TANG CHUN LOK	TMCSS	0.500	0	13	qualifier
13	NGAN YUK SHING	TPS	0.500	-1	15	qualifier
14	LAM, SOLOMON	S.C.	0.500	-2	16	qualifier
15	CHEUNG YIU CHOI	YY1	0.500	-7	11	eliminated
16	TAI CHUN MO	HLMSS	0.400	1	17	eliminated
17	LEE HO PUI	WSCSS	0.400	-4	15	eliminated
18	TSOI KA YIN	BBSS	0.400	-6	13	eliminated
19	MOO KOON HIM	BBSS	0.250	-3	14	eliminated
20	HO NGO YU	LTFC	0.250	-3	13	eliminated
21	CHAN CHI HIM	TMCSS	0.250	-9	9	eliminated
22	HUI YAT FUNG	WSCSS	0.250	-12	6	eliminated
23	KWAN TIN SHUN	LTFC	0.200	-9	12	eliminated
24	LAM KWONG KIN	YY1	0.200	-10	14	eliminated
25	SO CHU FU	SSGSS	0.200	-11	12	eliminated
26	TSANG SING WUN	SSGSS	0.200	-15	9	eliminated
27	TONG TSZ SUM	BBSS	0.000	-11	9	eliminated

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	FAN KA YIU NIGEL JOHNATHAN	LSKC
2	ANDREW SAU KIN LI	ICS
3	LEE YUK WAI	BTMSS
3	WONG HONG NAM	WSCSS
5	CHENG SUNG LUEN	PKC
6	HO HAU HEI	SFXS
7	FAN KA YEUNG NICHOLAS ARTHUR	LSKC
8	LAW WING FUNG ALVIN	LTFC
9	LAI TIN HO	SPKC
10	LEUNG MAN SHUN	YMCA
11	LEUNG YI PO	SFXS
12	LIU PO LAM	STGSS
13	NG NGON CHUNG	LSKC
14	MAK KAN WAI	STGSS
14	MIU CHUN HONG	SFXS
16	WONG CHONG KIN	YMCA
<hr/>		
17	CHIU WAI SHING	SCGMC
18	CHENG CHI HO	T.P.K.
19	KEUNG YIU SHUN	YMCA
20	LEUNG HO MAN	PKC
21	WONG CHI YAT	PKC
22	WONG CHUN MAN	FLSS
23	PANG CHI LIK	PKC
24	LUK CHI HIM ELVIN	BBSS
25	KOO HO HUEN	YOTTKP
26	LUN WAI HANG	HFTC
26	YEUNG TSZ KIN	SCGMC
28	CHAN CHUN YIN	STGSS
29	CHAN CHUN YIN	T.P.K.
30	POON HIU KIN	YMCA
31	KONK PANG KIT	NYSS

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
LIU PO LAM	STGSS	0	V	V	V	3/4	0	15	2
FAN KA YIU NIGEL JOHNATH	LSKC	V		V	V	4/4	17	20	1
LAW WING FUNG ALVIN	LTFC	4	3		V	2/4	0	17	3
WONG CHUN MAN	FLSS	3	0	3		1/4	-5	11	4
YEUNG TSZ KIN	SCGMC	3	0	4	1	0/4	-12	8	5

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
MAK KAN WAI	STGSS		V	1	V	3	2/4	4	14	3
PANG CHI LIK	PKC	1		1	V4	4	1/4	-8	10	4
ANDREW SAU KIN LI	ICS	V4	V		V	V4	4/4	13	18	1
CHAN CHUN YIN	T.P.K.	1	3	0		1	0/4	-14	5	5
FAN KA YEUNG NICHOLAS AR	LSKC	V4	V	3	V		3/4	5	17	2

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN CHUN YIN	STGSS		1	0	3	3	0/4	-12	7	5
LEE YUK WAI	BTMSS	V		2	V	V	3/4	4	17	2
WONG HONG NAM	WSCSS	V	V		V	V	4/4	12	20	1
WONG CHONG KIN	YMCA	V	3	2		V	2/4	0	15	3
WONG CHI YAT	PKC	V4	4	4	2		1/4	-4	14	4

Poule no 4 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
CHIU WAI SHING	SCGMC		V	V	2	0	2/4	0	12	3
LUN WAI HANG	HFTC	0		4	4	0	0/4	-12	8	5
KEUNG YIU SHUN	YMCA	4	V		1	V	2/4	-3	15	4
CHENG SUNG LUEN	PKC	V3	V	V		V	4/4	11	18	1
MIU CHUN HONG	SFXS	V	V	4	0		2/4	4	14	2

Poule no 5 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
POON HIU KIN	YMCA		0	2	1	1	0/4	-16	4	5
LUK CHI HIM ELVIN	BBSS	V		0	1	1	1/4	-8	7	4
LEUNG YI PO	SFXS	V	V		3	V4	3/4	9	17	2
LAI TIN HO	SPKC	V	V	V		V	4/4	15	20	1
CHENG CHI HO	T.P.K.	V	V	1	0		2/4	0	11	3

Poule no 6 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
HO HAU HEI	SFXS		V	V4	V	V	V	5/5	10	24	1
KOO HO HUEN	YOTTKP	4		3	2	V	3	1/5	-5	17	5
LEUNG HO MAN	PKC	3	V		2	V	4	2/5	1	19	4
NG NGON CHUNG	LSKC	3	V	V		V	3	3/5	7	21	3
KONK PANG KIT	NYSS	0	2	1	0		0	0/5	-22	3	6
LEUNG MAN SHUN	YMCA	4	V	V	V	V		4/5	9	24	2

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	FAN KA YIU NIGEL JOHNATHA	LSKC	1.000	17	20	qualifier
2	LAI TIN HO	SPKC	1.000	15	20	qualifier
3	ANDREW SAU KIN LI	ICS	1.000	13	18	qualifier
4	WONG HONG NAM	WSCSS	1.000	12	20	qualifier
5	CHENG SUNG LUEN	PKC	1.000	11	18	qualifier
6	HO HAU HEI	SFXS	1.000	10	24	qualifier
7	LEUNG MAN SHUN	YMCA	0.800	9	24	qualifier
8	LEUNG YI PO	SFXS	0.750	9	17	qualifier
9	FAN KA YEUNG NICHOLAS AR	LSKC	0.750	5	17	qualifier
10	LEE YUK WAI	BTMSS	0.750	4	17	qualifier
11	LIU PO LAM	STGSS	0.750	0	15	qualifier
12	NG NGON CHUNG	LSKC	0.600	7	21	qualifier
13	MAK KAN WAI	STGSS	0.500	4	14	qualifier
13	MIU CHUN HONG	SFXS	0.500	4	14	qualifier
15	LAW WING FUNG ALVIN	LTFC	0.500	0	17	qualifier
16	WONG CHONG KIN	YMCA	0.500	0	15	qualifier
17	CHIU WAI SHING	SCGMC	0.500	0	12	elimenated
18	CHENG CHI HO	T.P.K.	0.500	0	11	elimenated
19	KEUNG YIU SHUN	YMCA	0.500	-3	15	elimenated
20	LEUNG HO MAN	PKC	0.400	1	19	elimenated
21	WONG CHI YAT	PKC	0.250	-4	14	elimenated
22	WONG CHUN MAN	FLSS	0.250	-5	11	elimenated
23	PANG CHI LIK	PKC	0.250	-8	10	elimenated
24	LUK CHI HIM ELVIN	BBSS	0.250	-8	7	elimenated
25	KOO HO HUEN	YOTTKP	0.200	-5	17	elimenated
26	LUN WAI HANG	HFTC	0.000	-12	8	elimenated
26	YEUNG TSZ KIN	SCGMC	0.000	-12	8	elimenated
28	CHAN CHUN YIN	STGSS	0.000	-12	7	elimenated
29	CHAN CHUN YIN	T.P.K.	0.000	-14	5	elimenated
30	POON HIU KIN	YMCA	0.000	-16	4	elimenated
31	KONK PANG KIT	NYSS	0.000	-22	3	elimenated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil A

Tableau of 16

1 FAN KA YIU NIGEL JOHNA	LSKC	FAN KA YIU NIGEL JOHNA			
16 WONG CHONG KIN	YMCA	15/8	FAN KA YIU NIGEL JOHNA		
9 FAN KA YEUNG NICHOLAS	LSKC	FAN KA YEUNG NICHOLAS	15/12		
8 LEUNG YI PO	SFXS	15/8		FAN KA YIU NIGEL JOHNA	
5 CHENG SUNG LUEN	PKC	CHENG SUNG LUEN		15/5	
12 NG NGON CHUNG	LSKC	15/6	WONG HONG NAM		
13 MIU CHUN HONG	SFXS	WONG HONG NAM	15/7		
4 WONG HONG NAM	WSCSS	15/7			FAN KA YIU NIGEL JOHNA
3 ANDREW SAU KIN LI	ICS	ANDREW SAU KIN LI			15/14
14 MAK KAN WAI	STGSS	15/8	ANDREW SAU KIN LI		
11 LIU PO LAM	STGSS	HO HAU HEI	15/13		
6 HO HAU HEI	SFXS	15/4		ANDREW SAU KIN LI	
7 LEUNG MAN SHUN	YMCA	LEE YUK WAI		15/9	
10 LEE YUK WAI	BTMSS	15/4	LEE YUK WAI		
15 LAW WING FUNG ALVIN	LTFC	LAW WING FUNG ALVIN	15/8		
2 LAI TIN HO	SPKC	15/10			

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LAM MAN HO	YTTMC
2	CHO HO WANG	LSTYKHL
3	CHOR HIU LUNG	TSSS
3	HEUNG TSZ SHING	KSSS
5	LUK FU WAI CURTIS	HLMSS
6	CHEUNG NGO CHUN	LSKC
7	CHIU YUK LAM JASPER	HKBUAS
8	IP KING SUN	HKBUAS
9	TAM HO WAH	SCGMC
10	AU YEUNG TSZ CHUNG	LSTYKHL
11	CHAN HIN LAM NICHOLAS	HKBUAS
12	WONG CHUN HEI	HLMSS
13	MOK CHIK HO JACKEL	HLMSS
14	MAK YUI HO	NYSS
15	MA SZE LONG	BLMCSS
16	WONG MAN YIN	MKPMC
17	LO HO CHING	TYTC
18	CHENG HO WAN	SSGSS
19	TANG HANS	TSSS
20	LEE CHI YIU	BBSS
21	TANG KA HUEN	T.P.K.
22	TAM KA CHUN	SFXS
<hr/>		
23	NG LAI HIN	SCGMC
24	YU YAT HEI	CPU
25	FONG CHEUK YIN	KSLO
26	WONG KA FUNG	T.P.K.
27	LI CHI TAT	WSCSS
28	PAK KA HO	SFXS
29	WONG CHEUK HANG	SSGSS
30	FU CHUEN CHING	SFXS
31	WONG HON TING	BBSS
32	PUN MING YAN	KSLO
33	LEUNG CHUN HEI	T.P.K.
34	LO YU HIN	LSKC
35	CHAN HO MAN	YMCA
36	LI NGO YIN	YOTTKP
37	SIU TING CHUNG	KSLO
38	TAM YU LAM	BBSS
38	WONG YU TING	KCMC
40	KWAN SIU FAI	YYC
41	CHAN TSZ KWAN	BBSS
42	TO KA HEI	YOTTKP
43	YUEN KA CHUN	YOTTKP

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil B

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
PUN MING YAN	KSLO	0	2	2	V3	1/4	-10	7	4
LUK FU WAI CURTIS	HLMSS	V	V	V	V	4/4	16	20	1
TAM KA CHUN	SFXS	V	1	1	V	2/4	-4	12	3
IP KING SUN	HKBUAS	V	3	V	V	3/4	9	18	2
KWAN SIU FAI	YYC	2	0	4	1	0/4	-11	7	5

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
SIU TING CHUNG	KSLO	2	4	3	3	0/4	-6	12	5
CHEUNG NGO CHUN	LSKC	V4	V	V	V	4/4	15	19	1
NG LAI HIN	SCGMC	V	1	V4	1	2/4	-6	11	3
WONG HON TING	BBSS	V4	0	3	2	1/4	-8	9	4
CHOR HIU LUNG	TSSS	V	1	V	V	3/4	5	16	2

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
LAM MAN HO	YTTC	V	V	V4	V	4/4	14	19	1
WONG CHEUK HANG	SSGSS	1	2	4	V	1/4	-4	12	4
TANG KA HUEN	T.P.K.	1	V	0	V	2/4	-1	11	3
MA SZE LONG	BLMCSS	3	V	V	V	3/4	9	18	2
TO KA HEI	YOTTKP	0	1	0	1	0/4	-18	2	5

Poule no 4 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
WONG YU TING	KCMC	3	1	2	2	0/4	-11	8	5
WONG MAN YIN	MKPMC	V	V3	2	1	2/4	-3	11	4
TANG HANS	TSSS	V4	1	V	2	2/4	3	12	2
LEE CHI YIU	BBSS	V	V	0	4	2/4	0	14	3
CHAN HIN LAM NICHOLAS	HKBUAS	V	V	V	V	4/4	11	20	1

Poule no 5 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
CHO HO WANG	LSTYKHL	V	V	V	V	4/4	14	20	1
MAK YUI HO	NYSS	4	V	V	V	3/4	10	19	2
TAM YU LAM	BBSS	1	0	4	3	0/4	-11	8	5
FU CHUEN CHING	SFXS	1	3	V	3	1/4	-7	12	4
YU YAT HEI	CPU	0	1	V4	V	2/4	-6	10	3

Poule no 6 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
TAM HO WAH	SCGMC	V	V	V	V	5/5	20	25	1
FONG CHEUK YIN	KSLO	1	4	V	V	2/5	1	19	3
LO HO CHING	TYTC	1	V	V	V	4/5	8	21	2
LI NGO YIN	YOTTKP	1	1	0	0	1/5	-17	5	6
LI CHI TAT	WSCSS	1	2	2	V	2/5	-2	14	4
LEUNG CHUN HEI	T.P.K.	1	V	2	2	1/5	-10	11	5

Poule no 7 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
CHENG HO WAN	SSGSS	0	V	V4	0	3/5	0	14	3
AU YEUNG TSZ CHUNG	LSTYKHL	V	V	V	V	5/5	19	25	1
CHAN HO MAN	YMCA	2	0	V4	2	1/5	-15	8	5
YUEN KA CHUN	YOTTKP	1	0	3	0	0/5	-19	4	6
WONG CHUN HEI	HLMSS	V	4	V	V	4/5	16	24	2
WONG KA FUNG	T.P.K.	1	2	V	V	2/5	-1	14	4

NT - Boys Foil B

Poules, round no 1, page 2/2

Poule no 8 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
HEUNG TSZ SHING	KSSS		V	V	4	V	V	4/5	11	24	2
CHAN TSZ KWAN	BBSS	0		3	0	0	2	0/5	-18	5	6
LO YU HIN	LSKC	0	V4		0	3	2	1/5	-14	9	5
CHIU YUK LAM JASPER	HKBUAS	V	V	V		2	V	4/5	15	22	1
MOK CHIK HO JACKEL	HLMSS	4	V	V	V3		V	4/5	11	22	3
PAK KA HO	SFXS	4	V4	V	0	1		2/5	-5	14	4

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TAM HO WAH	SCGMC	1.000	20	25	qualifier
2	AU YEUNG TSZ CHUNG	LSTYKHL	1.000	19	25	qualifier
3	LUK FU WAI CURTIS	HLMSS	1.000	16	20	qualifier
4	CHEUNG NGO CHUN	LSKC	1.000	15	19	qualifier
5	CHO HO WANG	LSTYKHL	1.000	14	20	qualifier
6	LAM MAN HO	YTTMC	1.000	14	19	qualifier
7	CHAN HIN LAM NICHOLAS	HKBUAS	1.000	11	20	qualifier
8	WONG CHUN HEI	HLMSS	0.800	16	24	qualifier
9	CHIU YUK LAM JASPER	HKBUAS	0.800	15	22	qualifier
10	HEUNG TSZ SHING	KSSS	0.800	11	24	qualifier
11	MOK CHIK HO JACKEL	HLMSS	0.800	11	22	qualifier
12	LO HO CHING	TYTC	0.800	8	21	qualifier
13	MAK YUI HO	NYSS	0.750	10	19	qualifier
14	IP KING SUN	HKBUAS	0.750	9	18	qualifier
14	MA SZE LONG	BLMCSS	0.750	9	18	qualifier
16	CHOR HIU LUNG	TSSS	0.750	5	16	qualifier
17	CHENG HO WAN	SSGSS	0.600	0	14	qualifier
18	TANG HANS	TSSS	0.500	3	12	qualifier
19	LEE CHI YIU	BBSS	0.500	0	14	qualifier
20	TANG KA HUEN	T.P.K.	0.500	-1	11	qualifier
21	WONG MAN YIN	MKPMC	0.500	-3	11	qualifier
22	TAM KA CHUN	SFXS	0.500	-4	12	qualifier
23	NG LAI HIN	SCGMC	0.500	-6	11	eliminated
24	YU YAT HEI	CPU	0.500	-6	10	eliminated
25	FONG CHEUK YIN	KSLO	0.400	1	19	eliminated
26	WONG KA FUNG	T.P.K.	0.400	-1	14	eliminated
27	LI CHI TAT	WSCSS	0.400	-2	14	eliminated
28	PAK KA HO	SFXS	0.400	-5	14	eliminated
29	WONG CHEUK HANG	SSGSS	0.250	-4	12	eliminated
30	FU CHUEN CHING	SFXS	0.250	-7	12	eliminated
31	WONG HON TING	BBSS	0.250	-8	9	eliminated
32	PUN MING YAN	KSLO	0.250	-10	7	eliminated
33	LEUNG CHUN HEI	T.P.K.	0.200	-10	11	eliminated
34	LO YU HIN	LSKC	0.200	-14	9	eliminated
35	CHAN HO MAN	YMCA	0.200	-15	8	eliminated
36	LI NGO YIN	YOTTKP	0.200	-17	5	eliminated
37	SIU TING CHUNG	KSLO	0.000	-6	12	eliminated
38	TAM YU LAM	BBSS	0.000	-11	8	eliminated
38	WONG YU TING	KCMC	0.000	-11	8	eliminated
40	KWAN SIU FAI	YYC	0.000	-11	7	eliminated
41	CHAN TSZ KWAN	BBSS	0.000	-18	5	eliminated
42	TO KA HEI	YOTTKP	0.000	-18	2	eliminated
43	YUEN KA CHUN	YOTTKP	0.000	-19	4	eliminated

NT - Boys Foil B

Tableau of 32

1	TAM HO WAH	SCGMC	TAM HO WAH			
32				CHOR HIU LUNG		
17	CHENG HO WAN	SSGSS	CHOR HIU LUNG	15/5		
16	CHOR HIU LUNG	TSSS	15/1		CHOR HIU LUNG	
9	CHIU YUK LAM JASPE	HKBUAS	CHIU YUK LAM JASPE		15/10	
24				CHIU YUK LAM JASPE		
25				15/14		
8	WONG CHUN HEI	HLMSS	WONG CHUN HEI			CHO HO WANG
5	CHO HO WANG	LSTYKHL	CHO HO WANG			15/8
28				CHO HO WANG		
21	WONG MAN YIN	MKPMC	WONG MAN YIN	15/8		
12	LO HO CHING	TYTC	15/7		CHO HO WANG	
13	MAK YUI HO	NYSS	MAK YUI HO		15/13	
20	TANG KA HUEN	T.P.K.	15/11	CHEUNG NGO CHUN		
29				15/3		
4	CHEUNG NGO CHUN	LSKC	CHEUNG NGO CHUN			
3	LUK FU WAI CURTIS	HLMSS	LUK FU WAI CURTIS			LAM MAN HO
30				LUK FU WAI CURTIS		15/13
19	LEE CHI YIU	BBSS	MA SZE LONG	15/12		
14	MA SZE LONG	BLMCSS	15/9		LAM MAN HO	
11	MOK CHIK HO JACKE	HLMSS	MOK CHIK HO JACKE		15/14	
22	TAM KA CHUN	SFXS	15/3	LAM MAN HO		
27				15/1		
6	LAM MAN HO	YTTMC	LAM MAN HO			LAM MAN HO
7	CHAN HIN LAM NICH	HKBUAS	CHAN HIN LAM NICH			15/10
26				HEUNG TSZ SHING		
23				15/10		
10	HEUNG TSZ SHING	KSSS	HEUNG TSZ SHING		HEUNG TSZ SHING	
15	IP KING SUN	HKBUAS	IP KING SUN		15/6	
18	TANG HANS	TSSS	15/7	IP KING SUN		
31				15/14		
2	AU YEUNG TSZ CHUN	LSTYKHL	AU YEUNG TSZ CHUN			

Overall ranking (ordered by ranking), page 1/2

ranking	name and first name	club
1	YEUNG LONG CHING	JCTIC
2	CHAN LEUNG HO	LTFC
3	CHUNG CHEUK YIN	LSKC
3	YAU SHEUNG CHING CYRUS	TSSS
5	CHOI SUN HEI, EASON	S.C.
6	YEUNG LONG	HKBUAS
7	YUEN KWOK HO	HKBUAS
8	TSANG SHUN LONG	RC
9	WONG PAAK HANG	HLMSS
10	CHAN CHUNG	HKBUAS
11	WONG, NOK HANG ENOCH	SWC
12	YU CHEUK LAM	TYTC
13	HUI KWAN YU	FLSS
14	WONG CHUN HIM	TSSS
15	CHAN CHEUNG KONG	KPC
15	YEUNG CHAK FAI	SFXS
17	PANG WING KA	T.P.K.
18	WONG CHIU HANG	TTC
19	CHENG ON KIU	SPKC
20	YIP MAN HEI	PKC
21	KWONG ALEXANDER	TMCSS
22	YEUNG KA CHUN	WSCSS
23	NG WING YIU	WSCSS
24	LEE HO YEUNG	BBSS
25	LAU TSAN YIN	CNECCC
26	MOK TSUN HEI	HLMSS
26	NG HOI YIN	STGSS
28	SHING HOI YIU	SSGSS
29	CHAN LONG SANG	VC
30	LAW TSUN HIM	STGSS
30	LEUNG YIU SUM	SCGMC
32	KWAN TSZ CHUN	YOTTKP
33	TSZ MAN HIN	SFXS
34	LU PANG SENG	LTFC
35	SUM PO CHEUNG	TSSS
36	LAM HIU WAI	YMCA
37	CHOI KI CHUEN	PKC
38	CHU CHEUK NAM	WSCSS
39	CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS
40	LI TSZ YIN KELVIN	SCGMC
41	WONG MAN UE	YOTTKP
42	CHAN KING YIN	YOTTKP
43	LI CHEUK HEI	WSCSS
44	TSE KA HIM	VC
45	KWOK SIN HANG	YMCA
46	WONG TSZ HIN	LTFC
47	LAM YU	STGSS
48	FUNG HOK YIN	SFXS
49	PANG CHUN HEI	KSLO
50	LEUNG KA CHUN	LSTYKHL
51	TSOI YIK FAAT	HLMSS
52	TANG HO HIN	BBSS

NT - Boys Foil C

Overall ranking (ordered by ranking), page 2/2

ranking	name and first name	club
53	KWOK KIN WUN	YYC
54	CHOI WING KIT	YMCA
55	YIU KENG HIN	TMCSS
56	TANG HO HUNG	BBSS
57	LAW CHEUK KIU	KSLO
57	TANG HO YIN	BBSS
59	LO WANG NGAI	SCGMC
60	LAM TSZ KI	YYC
61	LEUNG WING HO	SCGMC
62	TSIU WAI TSUN	LSTYKHL
63	LEE CHUN YIN	TSSS
64	TSANG CHUN KWAN	LSKC

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil C

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
PANG CHUN HEI	KSLO	█	1	0	1	V	1/4	-11	7	4
CHAN CHEUNG KONG	KPC	V	█	0	V	V	3/4	7	15	2
YEUNG LONG CHING	JCTIC	V	V	█	V	V	4/4	20	20	1
LAM HIU WAI	YMCA	V4	0	0	█	V4	2/4	-6	8	3
TANG HO HUNG	BBSS	4	2	0	3	█	0/4	-10	9	5

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
LO WANG NGAI	SCGMC	█	3	1	1	0	0/4	-15	5	5
SUM PO CHEUNG	TSSS	V	█	2	V	0	2/4	-5	12	3
KWONG ALEXANDER	TMCSS	V	V	█	V4	2	3/4	6	16	2
TSE KA HIM	VC	V	4	2	█	1	1/4	-3	12	4
CHAN LEUNG HO	LTFC	V	V	V	V	█	4/4	17	20	1

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
TANG HO YIN	BBSS	█	1	2	4	0	0/4	-13	7	5
WONG CHUN HIM	TSSS	V	█	4	V	V4	3/4	9	18	2
YEUNG KA CHUN	WSCSS	V	V	█	V	2	3/4	5	17	3
LEUNG KA CHUN	LSTYKHL	V	0	1	█	1	1/4	-12	7	4
HUI KWAN YU	FLSS	V	3	V	V	█	3/4	11	18	1

Poule no 4 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN CHUNG	HKBUAS	█	V	V	V	V	4/4	15	20	1
FUNG HOK YIN	SFXS	0	█	2	0	V	1/4	-9	7	4
LEUNG YIU SUM	SCGMC	1	V	█	2	V	2/4	0	13	3
CHENG ON KIU	SPKC	4	V	V	█	V	3/4	10	19	2
LAM TSZ KI	YYC	0	1	1	2	█	0/4	-16	4	5

Poule no 5 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
NG WING YIU	WSCSS	█	V	V4	V	1	3/4	5	15	2
LAW CHEUK KIU	KSLO	4	█	3	0	0	0/4	-13	7	5
LAM YU	STGSS	1	V	█	1	0	1/4	-8	7	4
SHING HOI YIU	SSGSS	3	V	V	█	0	2/4	3	13	3
WONG, NOK HANG ENOCH	SWC	V2	V	V3	V4	█	4/4	13	14	1

Poule no 6 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
LEE HO YEUNG	BBSS	█	2	V	V3	V	3/4	4	15	2
LAW TSUN HIM	STGSS	V3	█	4	3	V3	2/4	0	13	3
LI CHEUK HEI	WSCSS	4	V	█	2	4	1/4	-3	15	4
YEUNG CHAK FAI	SFXS	2	V	V4	█	V4	3/4	7	15	1
WONG TSZ HIN	LTFC	2	1	V	0	█	1/4	-8	8	5

Poule no 7 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
YIU KENG HIN	TMCSS	█	3	0	3	3	0/4	-9	9	5
YAU SHEUNG CHING CYRUS	TSSS	V4	█	V	V	V	4/4	14	19	1
YIP MAN HEI	PKC	V	1	█	V	V	3/4	7	16	2
KWOK SIN HANG	YMCA	V4	0	2	█	4	1/4	-8	10	4
LU PANG SENG	LTFC	V	1	2	V	█	2/4	-4	13	3

NT - Boys Foil C

Poules, round no 1, page 2/2

Poule no 8 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
TSZ MAN HIN	SFXS	█	V	V	0	1	2/4	-1	11	4
LEUNG WING HO	SCGMC	0	█	0	0	1	0/4	-19	1	5
CHAN LONG SANG	VC	2	V	█	1	V	2/4	1	13	2
CHUNG CHEUK YIN	LSKC	V	V	V	█	V	4/4	19	20	1
KWAN TSZ CHUN	YOTTKP	V	V	2	0	█	2/4	0	12	3

Poule no 9 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
TSANG CHUN KWAN	LSKC	█	1	0	0	0	2	0/5	-22	3	6
WONG MAN UE	YOTTKP	V	█	V	0	3	1	2/5	-4	14	5
LI TSZ YIN KELVIN	SCGMC	V	2	█	0	V3	2	2/5	-3	12	4
CHOI SUN HEI, EASON	S.C.	V	V	V	█	V	V	5/5	25	25	1
NG HOI YIN	STGSS	V	V	2	0	█	V	3/5	2	17	2
MOK TSUN HEI	HLMSS	V	V	V3	0	4	█	3/5	2	17	2

Poule no 10 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
WONG CHIU HANG	TTC	█	V	V	V	V	3	4/5	3	23	2
CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS	4	█	4	V	V	2	2/5	-3	20	4
TSOI YIK FAAT	HLMSS	4	V	█	2	4	1	1/5	-8	16	5
CHU CHEUK NAM	WSCSS	3	4	V	█	V	3	2/5	2	20	3
TANG HO HIN	BBSS	4	4	V	1	█	1	1/5	-9	15	6
YEUNG LONG	HKBUAS	V	V	V	V	V	█	5/5	15	25	1

Poule no 11 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
LAU TSAN YIN	CNECCC	█	3	V4	V	4	V	3/5	6	21	3
WONG PAAK HANG	HLMSS	V4	█	V4	V	V	V	5/5	16	23	1
CHOI KI CHUEN	PKC	3	3	█	V	2	V	2/5	5	18	4
TSIU WAI TSUN	LSTYKHL	1	1	0	█	1	2	0/5	-20	5	6
PANG WING KA	T.P.K.	V	0	V	V	█	V	4/5	8	20	2
CHOI WING KIT	YMCA	2	0	0	V	0	█	1/5	-15	7	5

Poule no 12 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN KING YIN	YOTTKP	█	3	V	V	0	0	2/5	-4	13	4
TSANG SHUN LONG	RC	V	█	V	V	V3	0	4/5	9	18	3
LEE CHUN YIN	TSSS	1	0	█	2	1	0	0/5	-21	4	6
KWOK KIN WUN	YYC	1	2	V	█	0	0	1/5	-14	8	5
YU CHEUK LAM	TYTC	V	2	V	V	█	V2	4/5	14	19	2
YUEN KWOK HO	HKBUAS	V	V2	V	V	1	█	4/5	16	18	1

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Foil C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking), page 1/2

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHOI SUN HEI, EASON	S.C.	1.000	25	25	qualifier
2	YEUNG LONG CHING	JCTIC	1.000	20	20	qualifier
3	CHUNG CHEUK YIN	LSKC	1.000	19	20	qualifier
4	CHAN LEUNG HO	LTFC	1.000	17	20	qualifier
5	WONG PAAK HANG	HLMSS	1.000	16	23	qualifier
6	YEUNG LONG	HKBUAS	1.000	15	25	qualifier
7	CHAN CHUNG	HKBUAS	1.000	15	20	qualifier
8	YAU SHEUNG CHING CYRUS	TSSS	1.000	14	19	qualifier
9	WONG, NOK HANG ENOCH	SWC	1.000	13	14	qualifier
10	YUEN KWOK HO	HKBUAS	0.800	16	18	qualifier
11	YU CHEUK LAM	TYTC	0.800	14	19	qualifier
12	TSANG SHUN LONG	RC	0.800	9	18	qualifier
13	PANG WING KA	T.P.K.	0.800	8	20	qualifier
14	WONG CHIU HANG	TTC	0.800	3	23	qualifier
15	HUI KWAN YU	FLSS	0.750	11	18	qualifier
16	CHENG ON KIU	SPKC	0.750	10	19	qualifier
17	WONG CHUN HIM	TSSS	0.750	9	18	qualifier
18	YIP MAN HEI	PKC	0.750	7	16	qualifier
19	CHAN CHEUNG KONG	KPC	0.750	7	15	qualifier
19	YEUNG CHAK FAI	SFXS	0.750	7	15	qualifier
21	KWONG ALEXANDER	TMCSS	0.750	6	16	qualifier
22	YEUNG KA CHUN	WSCSS	0.750	5	17	qualifier
23	NG WING YIU	WSCSS	0.750	5	15	qualifier
24	LEE HO YEUNG	BBSS	0.750	4	15	qualifier
25	LAU TSAN YIN	CNECCC	0.600	6	21	qualifier
26	MOK TSUN HEI	HLMSS	0.600	2	17	qualifier
26	NG HOI YIN	STGSS	0.600	2	17	qualifier
28	SHING HOI YIU	SSGSS	0.500	3	13	qualifier
29	CHAN LONG SANG	VC	0.500	1	13	qualifier
30	LAW TSUN HIM	STGSS	0.500	0	13	qualifier
30	LEUNG YIU SUM	SCGMC	0.500	0	13	qualifier
32	KWAN TSZ CHUN	YOTTKP	0.500	0	12	qualifier
33	TSZ MAN HIN	SFXS	0.500	-1	11	eliminated
34	LU PANG SENG	LTFC	0.500	-4	13	eliminated
35	SUM PO CHEUNG	TSSS	0.500	-5	12	eliminated
36	LAM HIU WAI	YMCA	0.500	-6	8	eliminated
37	CHOI KI CHUEN	PKC	0.400	5	18	eliminated
38	CHU CHEUK NAM	WSCSS	0.400	2	20	eliminated
39	CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS	0.400	-3	20	eliminated
40	LI TSZ YIN KELVIN	SCGMC	0.400	-3	12	eliminated
41	WONG MAN UE	YOTTKP	0.400	-4	14	eliminated
42	CHAN KING YIN	YOTTKP	0.400	-4	13	eliminated
43	LI CHEUK HEI	WSCSS	0.250	-3	15	eliminated
44	TSE KA HIM	VC	0.250	-3	12	eliminated
45	KWOK SIN HANG	YMCA	0.250	-8	10	eliminated
46	WONG TSZ HIN	LTFC	0.250	-8	8	eliminated
47	LAM YU	STGSS	0.250	-8	7	eliminated
48	FUNG HOK YIN	SFXS	0.250	-9	7	eliminated
49	PANG CHUN HEI	KSLO	0.250	-11	7	eliminated
50	LEUNG KA CHUN	LSTYKHL	0.250	-12	7	eliminated
51	TSOI YIK FAAT	HLMSS	0.200	-8	16	eliminated
52	TANG HO HIN	BBSS	0.200	-9	15	eliminated

NT - Boys Foil C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking), page 2/2

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
53	KWOK KIN WUN	YYC	0.200	-14	8	elimenated
54	CHOI WING KIT	YMCA	0.200	-15	7	elimenated
55	YIU KENG HIN	TMCSS	0.000	-9	9	elimenated
56	TANG HO HUNG	BBSS	0.000	-10	9	elimenated
57	LAW CHEUK KIU	KSLO	0.000	-13	7	elimenated
57	TANG HO YIN	BBSS	0.000	-13	7	elimenated
59	LO WANG NGAI	SCGMC	0.000	-15	5	elimenated
60	LAM TSZ KI	YYC	0.000	-16	4	elimenated
61	LEUNG WING HO	SCGMC	0.000	-19	1	elimenated
62	TSIU WAI TSUN	LSTYKHL	0.000	-20	5	elimenated
63	LEE CHUN YIN	TSSS	0.000	-21	4	elimenated
64	TSANG CHUN KWAN	LSKC	0.000	-22	3	elimenated

NT - Boys Foil C

Tableau of 32

1	CHOI SUN HEI, EASO	S.C.	CHOI SUN HEI, EASO			
32	KWAN TSZ CHUN	YOTTKP	by abandonment	CHOI SUN HEI, EASO		
17	WONG CHUN HIM	TSSS	WONG CHUN HIM	15/6		
16	CHENG ON KIU	SPKC	15/13		YAU SHEUNG CHING	
9	WONG, NOK HANG E	SWC	WONG, NOK HANG E		15/12	
24	LEE HO YEUNG	BBSS	7/6	YAU SHEUNG CHING		
25	LAU TSAN YIN	CNECCC	YAU SHEUNG CHING	15/3		
8	YAU SHEUNG CHING	TSSS	15/1			CHAN LEUNG HO
5	WONG PAAK HANG	HLMSS	WONG PAAK HANG			15/6
28	SHING HOI YIU	SSGSS	15/11	TSANG SHUN LONG		
21	KWONG ALEXANDER	TMCSS	TSANG SHUN LONG	15/6		
12	TSANG SHUN LONG	RC	by abandonment		CHAN LEUNG HO	
13	PANG WING KA	T.P.K.	YEUNG CHAK FAI		15/2	
20	YEUNG CHAK FAI	SFXS	15/6	CHAN LEUNG HO		
29	CHAN LONG SANG	VC	CHAN LEUNG HO	15/5		
4	CHAN LEUNG HO	LTFC	15/0			YEUNG LONG CHING
3	CHUNG CHEUK YIN	LSKC	CHUNG CHEUK YIN			15/9
30	LAW TSUN HIM	STGSS	15/4	CHUNG CHEUK YIN		
19	CHAN CHEUNG KON	KPC	CHAN CHEUNG KON	15/12		
14	WONG CHIU HANG	TTC	15/4		CHUNG CHEUK YIN	
11	YU CHEUK LAM	TYTC	YU CHEUK LAM		15/9	
22	YEUNG KA CHUN	WSCSS	15/5	YEUNG LONG		
27	MOK TSUN HEI	HLMSS	YEUNG LONG	15/9		
6	YEUNG LONG	HKBUAS	15/3			YEUNG LONG CHING
7	CHAN CHUNG	HKBUAS	CHAN CHUNG			14/12
26	NG HOI YIN	STGSS	15/2	YUEN KWOK HO		
23	NG WING YIU	WSCSS	YUEN KWOK HO	10/9		
10	YUEN KWOK HO	HKBUAS	15/0		YEUNG LONG CHING	
15	HUI KWAN YU	FLSS	HUI KWAN YU		15/7	
18	YIP MAN HEI	PKC	15/0	YEUNG LONG CHING		
31	LEUNG YIU SUM	SCGMC	YEUNG LONG CHING	15/7		
2	YEUNG LONG CHING	JCTIC	15/2			

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN WAI LOK	KCC
2	NG, KENNY CHEUK YI	ICHK
3	CHENG LONG WAI	TSSS
3	LAM CHUN YIN	KCC
5	POON CHUN HIM	KCM
6	LEE, ALEXANDER RICHARD	S.C.
7	TANG MAN LIT	HLMSS
8	LAU TIN LOK	HLMSS
9	WONG KIN LOK	EC
10	FONG IAN LEUNG LAI	TSSS
11	LAM LAI SHUN	KCC

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
LEE, ALEXANDER RICHARD	S.C.	█	2	V	V	2	2/4	-1	14	3
POON CHUN HIM	KCM	V	█	V	V	0	3/4	5	15	2
FONG IAN LEUNG LAI	TSSS	2	1	█	1	1	0/4	-15	5	5
LAU TIN LOK	HLMSS	3	2	V	█	0	1/4	-6	10	4
CHAN WAI LOK	KCC	V	V	V	V	█	4/4	17	20	1

Poule no 2 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
LAM LAI SHUN	KCC	█	4	0	2	2	0	0/5	-17	8	6
LAM CHUN YIN	KCC	V	█	1	3	V	V	3/5	0	19	3
CHENG LONG WAI	TSSS	V	V	█	3	V	V	4/5	13	23	2
NG, KENNY CHEUK YI	ICHK	V	V	V	█	V	V	5/5	12	25	1
WONG KIN LOK	EC	V	2	3	3	█	4	1/5	-5	17	5
TANG MAN LIT	HLMSS	V	3	1	2	V	█	2/5	-3	16	4

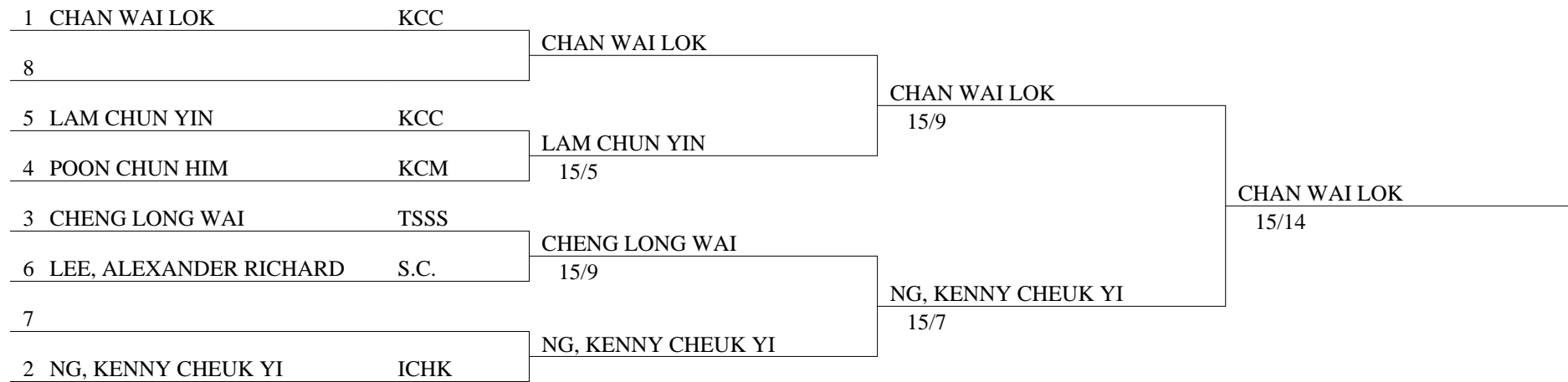
School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAN WAI LOK	KCC	1.000	17	20	qualifier
2	NG, KENNY CHEUK YI	ICHK	1.000	12	25	qualifier
3	CHENG LONG WAI	TSSS	0.800	13	23	qualifier
4	POON CHUN HIM	KCM	0.750	5	15	qualifier
5	LAM CHUN YIN	KCC	0.600	0	19	qualifier
6	LEE, ALEXANDER RICHARD	S.C.	0.500	-1	14	qualifier
7	TANG MAN LIT	HLMSS	0.400	-3	16	eliminated
8	LAU TIN LOK	HLMSS	0.250	-6	10	eliminated
9	WONG KIN LOK	EC	0.200	-5	17	eliminated
10	FONG IAN LEUNG LAI	TSSS	0.000	-15	5	eliminated
11	LAM LAI SHUN	KCC	0.000	-17	8	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre A

Quarter-finals



School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LEE CHAK FUNG TERENCE	HIS
2	CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS
3	LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC
3	LEUNG TIN CHING	STMC
5	LEUNG HEI LONG	SPKC
6	TSANG HO MING	LTFC
7	CHEUNG HIN HO	HIS
8	IP WANG FAI	JCTIC
9	SIU YUEN TAI	KCM
10	YEUNG HOI HO	HLMSS
11	TING KWAN NOK	HLMSS
<hr/>		
12	LEUNG CHEUK YIN	LSTC
13	LIU CHUNG HANG	HLMSS
14	LO CHUN KONG	LSKC
15	LAM YAT FUNG	EC
16	WONG CHUN HIN	KCC
17	HUI SAI YIN	LTFC
18	WANG TSZ YU	KCC
19	CHAN TSZ HO	KCC

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
CHAN TSZ HO	KCC		2	1	2	0	0/4	-15 5 5
IP WANG FAI	JCTIC	V		3	V	1	2/4	0 14 2
SIU YUEN TAI	KCM	V	V		2	1	2/4	-1 13 3
YEUNG HOI HO	HLMSS	V	2	V		0	2/4	-2 12 4
CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS	V	V	V	V		4/4	18 20 1

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
LIU CHUNG HANG	HLMSS		4	2	0	V	1/4	-4 11 3
WONG CHUN HIN	KCC	V		0	0	0	1/4	-14 5 5
TSANG HO MING	LTFC	V	V		0	V	3/4	6 15 2
LEE CHAK FUNG TERENCE	HIS	V	V	V		V	4/4	20 20 1
LO CHUN KONG	LSKC	0	V	2	0		1/4	-8 7 4

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
LEUNG HEI LONG	SPKC		V	V	2	V	3/4	9 17 2
WANG TSZ YU	KCC	1		3	0	4	0/4	-12 8 5
TING KWAN NOK	HLMSS	2	V		0	V	2/4	-5 12 3
LEUNG TIN CHING	STMC	V	V	V		V	4/4	18 20 1
LAM YAT FUNG	EC	0	V	4	0		1/4	-10 9 4

Poule no 4 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
CHEUNG HIN HO	HIS		2	V	V		2/3	0 12 2
LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC	V		V	V		3/3	5 15 1
LEUNG CHEUK YIN	LSTC	3	4		V		1/3	-1 12 3
HUI SAI YIN	LTFC	4	4	3			0/3	-4 11 4

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LEE CHAK FUNG TERENCE	HIS	1.000	20	20	qualifier
2	CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS	1.000	18	20	qualifier
2	LEUNG TIN CHING	STMC	1.000	18	20	qualifier
4	LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC	1.000	5	15	qualifier
5	LEUNG HEI LONG	SPKC	0.750	9	17	qualifier
6	TSANG HO MING	LTFC	0.750	6	15	qualifier
7	CHEUNG HIN HO	HIS	0.667	0	12	qualifier
8	IP WANG FAI	JCTIC	0.500	0	14	qualifier
9	SIU YUEN TAI	KCM	0.500	-1	13	qualifier
10	YEUNG HOI HO	HLMSS	0.500	-2	12	qualifier
11	TING KWAN NOK	HLMSS	0.500	-5	12	qualifier
12	LEUNG CHEUK YIN	LSTC	0.333	-1	12	eliminated
13	LIU CHUNG HANG	HLMSS	0.250	-4	11	eliminated
14	LO CHUN KONG	LSKC	0.250	-8	7	eliminated
15	LAM YAT FUNG	EC	0.250	-10	9	eliminated
16	WONG CHUN HIN	KCC	0.250	-14	5	eliminated
17	HUI SAI YIN	LTFC	0.000	-4	11	eliminated
18	WANG TSZ YU	KCC	0.000	-12	8	eliminated
19	CHAN TSZ HO	KCC	0.000	-15	5	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre B

Tableau of 16

1	LEE CHAK FUNG TERENCE	HIS	LEE CHAK FUNG TERENCE			
16						
9	SIU YUEN TAI	KCM	LEE CHAK FUNG TERENCE	15/7		
8	IP WANG FAI	JCTIC	IP WANG FAI	15/6		
5	LEUNG HEI LONG	SPKC	LEE CHAK FUNG TERENCE	15/5		
12			LEUNG HEI LONG			
13			LEE NOK YIN MICHAEL	15/6		
4	LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC	LEE NOK YIN MICHAEL			
3	LEUNG TIN CHING	STMC	LEE CHAK FUNG TERENCE	15/11		
14			LEUNG TIN CHING			
11	TING KWAN NOK	HMSS	LEUNG TIN CHING	15/8		
6	TSANG HO MING	LTFC	TSANG HO MING	15/8		
7	CHEUNG HIN HO	HIS	CHANG HOI CHUN ADRIA	15/4		
10	YEUNG HOI HO	HMSS	CHEUNG HIN HO	15/9		
15			CHANG HOI CHUN ADRIA	15/0		
2	CHANG HOI CHUN ADRIA	TSSS	CHANG HOI CHUN ADRIA			

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre C

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	FU SZE LOK	KCC
2	WONG CHING POK	BLMCSS
3	CHAN ALEX BRIAN	LTFC
3	SHIU YEUNG CHUN	KCC
5	FOK KWAN HO	KCC
6	PANG WING CHEONG IAN	EC
7	YAN YISHI	KCC
<hr/>		
8	PUN PAK SHING	KCM
9	MA KING LOK	LSKC
10	KWOK SZE YIN	SFXS
11	CHAN HIN SIU IAN	LSKC
12	CHENG OSMENT	CAC
13	TANG JACKY	KCM

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
FU SZE LOK	KCC	<input type="checkbox"/>	V	2	V	V	3/4	10	17	2
FOK KWAN HO	KCC	1	<input type="checkbox"/>	V	V	2	2/4	-1	13	3
WONG CHING POK	BLMCSS	V	4	<input type="checkbox"/>	V	V	3/4	10	19	1
TANG JACKY	KCM	0	0	0	<input type="checkbox"/>	3	0/4	-17	3	5
PANG WING CHEONG IAN	EC	1	V	2	V	<input type="checkbox"/>	2/4	-2	13	4

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
KWOK SZE YIN	SFXS	<input type="checkbox"/>	V	0	4	1/3	-5	9	3
PUN PAK SHING	KCM	4	<input type="checkbox"/>	0	V	1/3	-4	9	2
SHIU YEUNG CHUN	KCC	V	V	<input type="checkbox"/>	V	3/3	15	15	1
CHAN HIN SIU IAN	LSKC	V	3	0	<input type="checkbox"/>	1/3	-6	8	4

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
YAN YISHI	KCC	<input type="checkbox"/>	3	V	3	1/3	0	11	2
CHAN ALEX BRIAN	LTFC	V	<input type="checkbox"/>	V	V	3/3	11	15	1
MA KING LOK	LSKC	1	1	<input type="checkbox"/>	V	1/3	-4	7	3
CHENG OSMENT	CAC	V	0	1	<input type="checkbox"/>	1/3	-7	6	4

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	SHIU YEUNG CHUN	KCC	1.000	15	15	qualifier
2	CHAN ALEX BRIAN	LTFC	1.000	11	15	qualifier
3	WONG CHING POK	BLMCSS	0.750	10	19	qualifier
4	FU SZE LOK	KCC	0.750	10	17	qualifier
5	FOK KWAN HO	KCC	0.500	-1	13	qualifier
6	PANG WING CHEONG IAN	EC	0.500	-2	13	qualifier
7	YAN YISHI	KCC	0.333	0	11	qualifier
8	PUN PAK SHING	KCM	0.333	-4	9	eliminated
9	MA KING LOK	LSKC	0.333	-4	7	eliminated
10	KWOK SZE YIN	SFXS	0.333	-5	9	eliminated
11	CHAN HIN SIU IAN	LSKC	0.333	-6	8	eliminated
12	CHENG OSMENT	CAC	0.333	-7	6	eliminated
13	TANG JACKY	KCM	0.000	-17	3	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Boys Sabre C

Quarter-finals

1	SHIU YEUNG CHUN	KCC				
8			SHIU YEUNG CHUN			
5	FOK KWAN HO	KCC			FU SZE LOK	
4	FU SZE LOK	KCC	FU SZE LOK	15/3		
3	WONG CHING POK	BLMCSS				FU SZE LOK
6	PANG WING CHEONG IAN	EC	WONG CHING POK	15/7		15/14
7	YAN YISHI	KCC			WONG CHING POK	
2	CHAN ALEX BRIAN	LTFC	CHAN ALEX BRIAN	15/6	15/13	

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LI CHING KEI	HLMSS
2	TSANG SIN LUNG	S.C.
3	CHAN KWAN TING WENDY	LTFC
3	CHOI HIU NAM	EC
5	LAU, YEE LOK	S.C.
6	NG WING SUM	YY1
7	WONG HAYES	STGSS
8	TANG TSOI YING	WSCSS
9	LUI HEI WEI	WSCSS
<hr/>		
10	CHIU TSZ TONG	WSCSS
11	WONG HOI YAN, MICHELLE	S.C.
12	TSANG CHING HOI	YY1
13	LAI KIT WING	YY1
14	CHUI HIU LAM	HLMSS
15	KWOK TSZ TING	SSGSS
16	SHUM LOK YEE	HLMSS
17	SZE YAN YAN	YY1

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
SHUM LOK YEE	HLMSS		2	2	4	4	0/4	-8	12	5
WONG HAYES	STGSS	V		V	V	4	3/4	6	19	2
LAI KIT WING	YY1	V	3		2	4	1/4	-3	14	4
LUI HEI WEI	WSCSS	V	3	V		2	2/4	-1	15	3
LAU, YEE LOK	S.C.	V	V	V	V		4/4	6	20	1

Poule no 2 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHIU TSZ TONG	WSCSS		4	3	V	V3	1	2/5	-1	16	3
TSANG CHING HOI	YY1	V		4	2	V3	2	2/5	-5	16	5
CHAN KWAN TING WENDY	LTFC	V	V		V	2	4	3/5	4	21	2
KWOK TSZ TING	SSGSS	2	V	1		0	1	1/5	-9	9	6
WONG HOI YAN, MICHELLE	S.C.	0	2	V4	V1		2	2/5	-3	9	4
LI CHING KEI	HLMSS	V	V	V	V	V4		5/5	14	24	1

Poule no 3 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
NG WING SUM	YY1		V	4	V	V	V	4/5	6	24	1
SZE YAN YAN	YY1	3		2	3	0	2	0/5	-9	10	6
CHOI HIU NAM	EC	V	V3		V1	1	V	4/5	1	15	2
TSANG SIN LUNG	S.C.	2	V	0		V	V	3/5	4	17	3
TANG TSOI YING	WSCSS	4	V1	V4	2		V3	3/5	2	14	4
CHUI HIU LAM	HLMSS	4	V	4	2	1		1/5	-4	16	5

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LI CHING KEI	HLMSS	1.000	14	24	qualifier
2	LAU, YEE LOK	S.C.	1.000	6	20	qualifier
3	NG WING SUM	YY1	0.800	6	24	qualifier
4	CHOI HIU NAM	EC	0.800	1	15	qualifier
5	WONG HAYES	STGSS	0.750	6	19	qualifier
6	CHAN KWAN TING WENDY	LTFC	0.600	4	21	qualifier
7	TSANG SIN LUNG	S.C.	0.600	4	17	qualifier
8	TANG TSOI YING	WSCSS	0.600	2	14	qualifier
9	LUI HEI WEI	WSCSS	0.500	-1	15	qualifier
10	CHIU TSZ TONG	WSCSS	0.400	-1	16	eliminated
11	WONG HOI YAN, MICHELLE	S.C.	0.400	-3	9	eliminated
12	TSANG CHING HOI	YY1	0.400	-5	16	eliminated
13	LAI KIT WING	YY1	0.250	-3	14	eliminated
14	CHUI HIU LAM	HLMSS	0.200	-4	16	eliminated
15	KWOK TSZ TING	SSGSS	0.200	-9	9	eliminated
16	SHUM LOK YEE	HLMSS	0.000	-8	12	eliminated
17	SZE YAN YAN	YY1	0.000	-9	10	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee A

Tableau of 16



School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	XU QI	LTFC
2	LAM HOK SAM	LSKC
3	WONG SHAMS	STGSS
3	YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU
5	LEE TSZ YING	LTFC
6	AU WAN SZE	KTSCSS
7	CHEUNG TSZ CHING	WSCSS
8	CHUNG SUET YEE	WSCSS
9	YEUNG YIN YING	HLMSS
10	HO SAU MAN DARA	SSGSS
11	LEUNG YAN CHI	WSCSS
12	SEW CHUNG WA BONNIE	STS
<hr/>		
13	NG PUI YEE	KCC
14	WAN SUI LAAM	HLMSS
15	LO HIU LAM	HLMSS
16	FOK SZE WING	HLMSS
17	NG YEE TING	SSGSS
18	CHUNG TSZ LING	SSGSS
19	CHAN MEI CHUN	YY1
20	CHAN YUEN CHING	WSCSS
21	LAW KA WING	SSGSS
22	LAM SIN HO	YY1
23	CHONG CHING WAI	LSKC

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
NG YEE TING	SSGSS	█	1	2	4	V	3	1/5	-8	15	5
YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU	V	█	V	V	V	V	5/5	16	25	1
NG PUI YEE	KCC	V	3	█	4	V	4	2/5	3	21	4
LEUNG YAN CHI	WSCSS	V	1	V	█	V	4	3/5	0	20	3
CHONG CHING WAI	LSKC	3	0	1	2	█	2	0/5	-17	8	6
YEUNG YIN YING	HLMSS	V	4	V	V	V	█	4/5	6	24	2

Poule no 2 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
LAM HOK SAM	LSKC	█	V	V	V	V	V	5/5	9	25	1
HO SAU MAN DARA	SSGSS	3	█	4	V	V	V	3/5	4	22	3
XU QI	LTFC	4	V	█	V	V	V	4/5	14	24	2
WAN SUI LAAM	HLMSS	3	4	1	█	V	V	2/5	-1	18	4
LAM SIN HO	YY1	4	3	0	2	█	4	0/5	-12	13	6
CHAN YUEN CHING	WSCSS	2	1	0	2	V	█	1/5	-14	10	5

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
SEW CHUNG WA BONNIE	STS	█	V	V	0	3		2/4	-2	13	3
LAW KA WING	SSGSS	3	█	3	1	2		0/4	-11	9	5
LO HIU LAM	HLMSS	2	V	█	2	4		1/4	-5	13	4
CHEUNG TSZ CHING	WSCSS	V	V	V	█	2		3/4	9	17	2
LEE TSZ YING	LTFC	V	V	V	V	█		4/4	9	20	1

Poule no 4 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHUNG TSZ LING	SSGSS	█	0	3	V	4	3	1/5	-9	15	5
CHAN MEI CHUN	YY1	V	█	2	0	2	0	1/5	-11	9	6
AU WAN SZE	KTSCSS	V	V	█	V	V	0	4/5	6	20	2
FOK SZE WING	HLMSS	4	V	4	█	4	4	1/5	1	21	4
CHUNG SUET YEE	WSCSS	V	V	1	V	█	1	3/5	-3	17	3
WONG SHAMS	STGSS	V	V	V4	V	V	█	5/5	16	24	1

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU	1.000	16	25	qualifier
2	WONG SHAMS	STGSS	1.000	16	24	qualifier
3	LAM HOK SAM	LSKC	1.000	9	25	qualifier
4	LEE TSZ YING	LTFC	1.000	9	20	qualifier
5	XU QI	LTFC	0.800	14	24	qualifier
6	YEUNG YIN YING	HLMSS	0.800	6	24	qualifier
7	AU WAN SZE	KTSCSS	0.800	6	20	qualifier
8	CHEUNG TSZ CHING	WSCSS	0.750	9	17	qualifier
9	HO SAU MAN DARA	SSGSS	0.600	4	22	qualifier
10	LEUNG YAN CHI	WSCSS	0.600	0	20	qualifier
11	CHUNG SUET YEE	WSCSS	0.600	-3	17	qualifier
12	SEW CHUNG WA BONNIE	STS	0.500	-2	13	qualifier
13	NG PUI YEE	KCC	0.400	3	21	eliminated
14	WAN SUI LAAM	HLMSS	0.400	-1	18	eliminated
15	LO HIU LAM	HLMSS	0.250	-5	13	eliminated
16	FOK SZE WING	HLMSS	0.200	1	21	eliminated
17	NG YEE TING	SSGSS	0.200	-8	15	eliminated
18	CHUNG TSZ LING	SSGSS	0.200	-9	15	eliminated
19	CHAN MEI CHUN	YY1	0.200	-11	9	eliminated
20	CHAN YUEN CHING	WSCSS	0.200	-14	10	eliminated
21	LAW KA WING	SSGSS	0.000	-11	9	eliminated
22	LAM SIN HO	YY1	0.000	-12	13	eliminated
23	CHONG CHING WAI	LSKC	0.000	-17	8	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee B

Tableau of 16

1	YEUNG WING YAT PHOEB	CPU					
16			YEUNG WING YAT PHOEB				
9	HO SAU MAN DARA	SSGSS			YEUNG WING YAT PHOEB		
8	CHEUNG TSZ CHING	WSCSS	CHEUNG TSZ CHING	8/1			
			15/10				
5	XU QI	LTFC				XU QI	
						15/12	
12	SEW CHUNG WA BONNIE	STS	XU QI				
			15/7				
13					XU QI		
					15/6		
4	LEE TSZ YING	LTFC	LEE TSZ YING				
3	LAM HOK SAM	LSKC					XU QI
							15/14
14			LAM HOK SAM				
					LAM HOK SAM		
11	CHUNG SUET YEE	WSCSS			15/11		
6	YEUNG YIN YING	HLMSS	CHUNG SUET YEE				
			15/12				
7	AU WAN SZE	KTSCSS				LAM HOK SAM	
						15/13	
10	LEUNG YAN CHI	WSCSS	AU WAN SZE				
			12/8				
15					WONG SHAMS		
					15/7		
2	WONG SHAMS	STGSS	WONG SHAMS				

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LO WING HEI	LTFC
2	LAU KA YEE	EC
3	FUNG TSZ KAM	YY1
3	WONG WAI KI	WSCSS
5	KO LOK MAN	LTFC
6	LAM HO YI	HLMSS
7	SO YUI	WSCSS
8	WONG CHING MING	HKBUAS
9	LAM TING YAN	YY1
10	CHAN HOI KI	HLMSS
11	LI ANNA	BBSS
12	CHAN TSE YU	EC
13	CHAN KA YUI	YY1
13	NG CHAU YI SHARON	LTFC
15	FONG SZE CHING	TMCSS
16	CHEUNG HIN TUNG	WSCSS
<hr/>		
17	WONG TSZ CHING	BBSS
18	CHAN YEE LAM	HLMSS
19	CHAN ON SANG	YY1
20	HO PUI YIN	TMCSS
21	TAM HO YEE	BBSS
22	LEE TSZ KIU	WSCSS
23	LAI LOK IN	TMCSS
24	WU YUET YU	SSGSS
25	HO YAN HEI	BBSS
26	POON WING SUM	EC
27	CHAN SZE NOK	SSGSS
28	LEUNG PUI YI	HLMSS
29	TECHAUBOL JESSAMINA	LSKC
30	SHEN YUK DONG	KCC
31	LIU KA YAN	SSGSS

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
LO WING HEI	LTFC		V	V	V	V	4/4	16	20	1
POON WING SUM	EC	1		V	2	0	1/4	-11	8	5
WONG TSZ CHING	BBSS	0	4		V	V	2/4	-2	14	3
LEE TSZ KIU	WSCSS	1	V	2		3	1/4	-6	11	4
CHAN KA YUI	YY1	2	V	4	V		2/4	3	16	2

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
CHEUNG HIN TUNG	WSCSS		V	V	3	1	2/4	-1	14	3
TECHAUBOL JESSAMINA	LSKC	1		3	4	2	0/4	-10	10	5
TAM HO YEE	BBSS	4	V		0	2	1/4	-5	11	4
CHAN HOI KI	HLMSS	V	V	V3		2	3/4	3	15	2
KO LOK MAN	LTFC	V	V	V	V		4/4	13	20	1

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
LAM HO YI	HLMSS		V	V	V	V	4/4	11	20	1
WONG CHING MING	HKBUAS	3		V	V2	V	3/4	4	15	2
NG CHAU YI SHARON	LTFC	4	2		V	V	2/4	3	16	3
SHEN YUK DONG	KCC	0	1	2		3	0/4	-11	6	5
WU YUET YU	SSGSS	2	3	1	V		1/4	-7	11	4

Poule no 4 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
SO YUI	WSCSS		V	V	V	V	4/5	5	24	2
CHAN YEE LAM	HLMSS	2		V	4	4	2/5	-1	20	3
CHAN SZE NOK	SSGSS	4	2		1	V	1/5	-11	13	6
LAU KA YEE	EC	4	V	V		V	4/5	12	24	1
HO PUI YIN	TMCSS	4	V	4	1		2/5	-4	19	5
CHAN ON SANG	YY1	V	4	V	1	4	2/5	-1	19	4

Poule no 5 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
HO YAN HEI	BBSS		V	0	0	2	1/4	-8	7	4
LIU KA YAN	SSGSS	0		0	0	1	0/4	-19	1	5
FONG SZE CHING	TMCSS	V	V		0	1	2/4	1	11	3
WONG WAI KI	WSCSS	V	V	V		V	4/4	16	20	1
LAM TING YAN	YY1	V	V	V	4		3/4	10	19	2

Poule no 6 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
CHAN TSE YU	EC		3	V	4	V	2/4	3	17	3
FUNG TSZ KAM	YY1	V		V	V	V	4/4	7	20	1
LEUNG PUI YI	HLMSS	3	4		4	4	0/4	-5	15	5
LI ANNA	BBSS	V	4	V		V	3/4	2	19	2
LAI LOK IN	TMCSS	1	2	V	4		1/4	-7	12	4

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LO WING HEI	LTFC	1.000	16	20	qualifier
1	WONG WAI KI	WSCSS	1.000	16	20	qualifier
3	KO LOK MAN	LTFC	1.000	13	20	qualifier
4	LAM HO YI	HLMSS	1.000	11	20	qualifier
5	FUNG TSZ KAM	YY1	1.000	7	20	qualifier
6	LAU KA YEE	EC	0.800	12	24	qualifier
7	SO YUI	WSCSS	0.800	5	24	qualifier
8	LAM TING YAN	YY1	0.750	10	19	qualifier
9	WONG CHING MING	HKBUS	0.750	4	15	qualifier
10	CHAN HOI KI	HLMSS	0.750	3	15	qualifier
11	LI ANNA	BBSS	0.750	2	19	qualifier
12	CHAN TSE YU	EC	0.500	3	17	qualifier
13	CHAN KA YUI	YY1	0.500	3	16	qualifier
13	NG CHAU YI SHARON	LTFC	0.500	3	16	qualifier
15	FONG SZE CHING	TMCSS	0.500	1	11	qualifier
16	CHEUNG HIN TUNG	WSCSS	0.500	-1	14	qualifier
17	WONG TSZ CHING	BBSS	0.500	-2	14	eliminated
18	CHAN YEE LAM	HLMSS	0.400	-1	20	eliminated
19	CHAN ON SANG	YY1	0.400	-1	19	eliminated
20	HO PUI YIN	TMCSS	0.400	-4	19	eliminated
21	TAM HO YEE	BBSS	0.250	-5	11	eliminated
22	LEE TSZ KIU	WSCSS	0.250	-6	11	eliminated
23	LAI LOK IN	TMCSS	0.250	-7	12	eliminated
24	WU YUET YU	SSGSS	0.250	-7	11	eliminated
25	HO YAN HEI	BBSS	0.250	-8	7	eliminated
26	POON WING SUM	EC	0.250	-11	8	eliminated
27	CHAN SZE NOK	SSGSS	0.200	-11	13	eliminated
28	LEUNG PUI YI	HLMSS	0.000	-5	15	eliminated
29	TECHAUBOL JESSAMINA	LSKC	0.000	-10	10	eliminated
30	SHEN YUK DONG	KCC	0.000	-11	6	eliminated
31	LIU KA YAN	SSGSS	0.000	-19	1	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Epee C

Tableau of 16

1	LO WING HEI	LTFC						
16	CHEUNG HIN TUNG	WSCSS	LO WING HEI	15/4				
9	WONG CHING MING	HKBUAS	LO WING HEI	15/14				
8	LAM TING YAN	YY1	WONG CHING MING	15/9				
5	FUNG TSZ KAM	YY1					LO WING HEI	
12	CHAN TSE YU	EC	FUNG TSZ KAM	15/11			15/14	
13	NG CHAU YI SHARON	LTFC	FUNG TSZ KAM	15/12				
4	LAM HO YI	HLMSS	LAM HO YI	15/11				
3	KO LOK MAN	LTFC						LO WING HEI
14	CHAN KA YUI	YY1	KO LOK MAN	15/9				15/5
11	LI ANNA	BBSS	LAU KA YEE	15/14				
6	LAU KA YEE	EC						
7	SO YUI	WSCSS	LAU KA YEE	15/9				
10	CHAN HOI KI	HLMSS	SO YUI	15/11				
15	FONG SZE CHING	TMCSS	WONG WAI KI	15/14				
2	WONG WAI KI	WSCSS						

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	KEUNG NOK KAN ICY	RC
2	LEE HOI CHING CHRISTIE	LPCUWC
3	TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS
3	WONG BO HEI	TMCSS
5	LAM YI MAN	T.P.K.
6	CHIU WING YEE	HLMSS
7	LAM KA WING	PLK83
8	LI HIU LAAM	HLMSS
9	CHAU ASHLEY KA YING	LA
10	HO SUET MEI	HLMSS
11	SUEN ANNETTE	HLMSS
12	LAM HAU YAN	VC

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking	
LI HIU LAAM	HLMSS	█	V	0	V	2	3	2/5	-5	15	4
HO SUET MEI	HLMSS	4	█	0	V	0	1	1/5	-12	10	5
LEE HOI CHING CHRISTIE	LPCUWC	V	V	█	V	V	3	4/5	16	23	2
LAM HAU YAN	VC	1	2	0	█	0	0	0/5	-22	3	6
WONG BO HEI	TMCSS	V	V	2	V	█	2	3/5	7	19	3
KEUNG NOK KAN ICY	RC	V	V	V	V	V	█	5/5	16	25	1

Poule no 2 0:00

								V/M	ind.	HS	ranking
SUEN ANNETTE	HLMSS	█	4	1	1	1	2	0/5	-16	9	6
CHIU WING YEE	HLMSS	V	█	V4	3	3	V	3/5	2	20	3
LAM YI MAN	T.P.K.	V	3	█	3	V	V4	3/5	5	20	2
TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS	V	V	V	█	V	V	5/5	15	25	1
CHAU ASHLEY KA YING	LA	V	V4	2	1	█	1	2/5	-6	13	5
LAM KA WING	PLK83	V	2	3	2	V	█	2/5	0	17	4

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	KEUNG NOK KAN ICY	RC	1.000	16	25	qualifier
2	TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS	1.000	15	25	qualifier
3	LEE HOI CHING CHRISTIE	LPCUWC	0.800	16	23	qualifier
4	WONG BO HEI	TMCSS	0.600	7	19	qualifier
5	LAM YI MAN	T.P.K.	0.600	5	20	qualifier
6	CHIU WING YEE	HLMSS	0.600	2	20	qualifier
7	LAM KA WING	PLK83	0.400	0	17	eliminated
8	LI HIU LAAM	HLMSS	0.400	-5	15	eliminated
9	CHAU ASHLEY KA YING	LA	0.400	-6	13	eliminated
10	HO SUET MEI	HLMSS	0.200	-12	10	eliminated
11	SUEN ANNETTE	HLMSS	0.000	-16	9	eliminated
12	LAM HAU YAN	VC	0.000	-22	3	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil A

Quarter-finals

1	KEUNG NOK KAN ICY	RC					
8			KEUNG NOK KAN ICY				
5	LAM YI MAN	T.P.K.			KEUNG NOK KAN ICY		
4	WONG BO HEI	TMCSS	WONG BO HEI	15/6			
3	LEE HOI CHING CHRISTIE	LPCUWC	15/9			KEUNG NOK KAN ICY	
6	CHIU WING YEE	HLMSS	LEE HOI CHING CHRISTIE	15/0		15/12	
7					LEE HOI CHING CHRISTIE		
2	TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS	TAM MATISSE HO MEI	15/9			

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN PUI SHAN	ICHK
2	YUEN LOK MAN	HKBUAS
3	CHANG WAN KI	LTFC
3	LAU HOI KIU OLGA	STGSS
5	SINN HEI WING CHLOE	HKBUAS
6	WONG TSZ YU	FKYC
7	LI YAT YUET LEDDY	TMCSS
<hr/>		
8	JIN CHO KIU	HLMSS
9	YAU CHING TUNG	MKMC
10	CHEUNG OVIN	LTFC
11	LAU TAN YIN	HLMSS
12	CHO HING SUM	STGSS
13	LAM WING YAN	HLMSS
14	KWOK WING LAAM	HLMSS

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
LAM WING YAN	HLMSS	3	1	2	1	0/4	-13	7	5
JIN CHO KIU	HLMSS	V	V4	4	1	2/4	-1	14	4
CHANG WAN KI	LTFC	V	2	V	3	2/4	2	15	2
LI YAT YUET LEDDY	TMCSS	V	V	3	3	2/4	0	16	3
LAU HOI KIU OLGA	STGSS	V	V	V	V	4/4	12	20	1

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
CHO HING SUM	STGSS	1	2	V	0	1/4	-11	8	5
WONG TSZ YU	FKYC	V	2	V	V	3/4	11	17	2
SINN HEI WING CHLOE	HKBUAS	V	V3	V	V4	4/4	9	17	1
LAU TAN YIN	HLMSS	4	1	1	V	1/4	-6	11	4
CHEUNG OVIN	LTFC	V	1	3	2	1/4	-3	11	3

Poule no 3 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
KWOK WING LAAM	HLMSS	0	0	2		0/3	-13	2	4
YUEN LOK MAN	HKBUAS	V	V	V		3/3	10	15	1
CHAN PUI SHAN	ICHK	V	1	V		2/3	4	11	2
YAU CHING TUNG	MKMC	V	4	2		1/3	-1	11	3

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LAU HOI KIU OLGA	STGSS	1.000	12	20	qualifier
2	YUEN LOK MAN	HKBUAS	1.000	10	15	qualifier
3	SINN HEI WING CHLOE	HKBUAS	1.000	9	17	qualifier
4	WONG TSZ YU	FKYC	0.750	11	17	qualifier
5	CHAN PUI SHAN	ICHK	0.667	4	11	qualifier
6	CHANG WAN KI	LTFC	0.500	2	15	qualifier
7	LI YAT YUET LEDDY	TMCSS	0.500	0	16	qualifier
8	JIN CHO KIU	HLMSS	0.500	-1	14	eliminated
9	YAU CHING TUNG	MKMC	0.333	-1	11	eliminated
10	CHEUNG OVIN	LTFC	0.250	-3	11	eliminated
11	LAU TAN YIN	HLMSS	0.250	-6	11	eliminated
12	CHO HING SUM	STGSS	0.250	-11	8	eliminated
13	LAM WING YAN	HLMSS	0.000	-13	7	eliminated
14	KWOK WING LAAM	HLMSS	0.000	-13	2	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil B

Quarter-finals

1 LAU HOI KIU OLGA	STGSS	LAU HOI KIU OLGA		
8				
5 CHAN PUI SHAN	ICHK	CHAN PUI SHAN	CHAN PUI SHAN	
4 WONG TSZ YU	FKYC	15/5	15/10	
3 SINN HEI WING CHLOE	HKBUAS			CHAN PUI SHAN
6 CHANG WAN KI	LTFC	CHANG WAN KI		15/14
7 LI YAT YUET LEDDY	TMCSS		YUEN LOK MAN	
2 YUEN LOK MAN	HKBUAS	YUEN LOK MAN	14/6	
		15/7		

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS
2	WAN CHEUK HANG	HKBUAS
3	HUNG CHEUK NAM	TYTC
3	WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS
5	LAM SZE HANG	STTSS
6	LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS
7	LAI WING TUNG	PLK83
8	MAK WING SHAN	BTMSS
9	LAU HOI YI	WSCSS
10	KAM SUET	STGSS
11	KAN NING	KSSS
12	TANG CHO KI	T.P.K.
13	YIU HOI KI	BBSS
14	WONG YAN KI	WSCSS
15	MAK WING SZE	BTMSS
16	LAI WING IN	LSKC
17	LEUNG HIU NAM	HLMSS
<hr/>		
18	TING PUI UE	LSTYKHL
19	HO HING NING	LTFC
20	HO WING YIN	T.P.K.
21	YEUNG TING HEI	LTFC
22	YU SZE PUI	LSTYKHL
23	FUNG SZE CHING CHERIE	LTFC
24	CHAN SUET LAM	WSCSS
25	LAW CHEUK YIU	TMCSS
26	POON WING SZE	LSTYKHL
27	HO MEI KI	LSTYKHL
28	LAU CHEUK TING	BBSS
29	PANG HIU YING	BBSS
30	CHAN TSZ YAN	YMCA
31	CHONG LAI YING	HLMSS
32	LAI HONG NI	TMCSS
33	CHAN HOI LAM	T.P.K.

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
CHAN SUET LAM	WSCSS	█	0	0	V	1	1/4	-8 6 4
TING PUI UE	LSTYKHL	V2	█	0	V4	1	2/4	-6 7 3
LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS	V	V	█	V	V	4/4	19 20 1
PANG HIU YING	BBSS	2	3	1	█	2	0/4	-11 8 5
KAN NING	KSSS	V	V	0	V	█	3/4	6 15 2

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking
CHONG LAI YING	HLMSS	█	1	1	0	0	0/4	-16 2 5
WONG YAN KI	WSCSS	V	█	V4	4	0	2/4	1 13 2
LAI WING IN	LSKC	V3	1	█	V4	0	2/4	-5 8 4
MAK WING SZE	BTMSS	V	V	3	█	0	2/4	0 13 3
WAN CHEUK HANG	HKBUAS	V	V	V	V	█	4/4	20 20 1

Poule no 3 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
LAM SZE HANG	STTSS	█	V	V	V	V	V	5/5	22 25	1
HO MEI KI	LSTYKHL	0	█	0	V4	3	1	1/5	-15 8	5
YEUNG TING HEI	LTFC	0	V	█	V3	0	1	2/5	-6 9	4
CHAN TSZ YAN	YMCA	1	3	0	█	2	0	0/5	-15 6	6
YIU HOI KI	BBSS	1	V	V	V4	█	0	3/5	0 15	3
LAU HOI YI	WSCSS	1	V	V	V	V	█	4/5	14 21	2

Poule no 4 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
FUNG SZE CHING CHERIE	LTFC	█	V	2	0	3	1/4	-5 10	4	
CHAN HOI LAM	T.P.K.	0	█	0	0	0	0/4	-20 0	5	
LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS	V	V	█	V	V	4/4	16 20	1	
HUNG CHEUK NAM	TYTC	V	V	2	█	V	3/4	12 17	2	
LEUNG HIU NAM	HLMSS	V	V	0	0	█	2/4	-3 10	3	

Poule no 5 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
LAW CHEUK YIU	TMCSS	█	2	3	0	1	V	1/5	-9 11	5
YU SZE PUI	LSTYKHL	V	█	1	0	0	V	2/5	-8 11	4
HO WING YIN	T.P.K.	V	V	█	0	3	3	2/5	-3 16	3
WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS	V	V	V	█	V	V	5/5	25 25	1
KAM SUET	STGSS	V	V	V	0	█	V	4/5	11 20	2
LAU CHEUK TING	BBSS	0	2	V	0	0	█	1/5	-16 7	6

Poule no 6 0:00

							V/M	ind.	HS	ranking
MAK WING SHAN	BTMSS	█	0	V	V	V	V	4/5	11 20	2
LAI WING TUNG	PLK83	V4	█	V	V3	V2	V	5/5	14 19	1
POON WING SZE	LSTYKHL	3	1	█	0	2	V	1/5	-12 11	5
TANG CHO KI	T.P.K.	2	2	V	█	V4	V	3/5	6 18	3
HO HING NING	LTFC	0	1	V	3	█	V	2/5	-1 14	4
LAI HONG NI	TMCSS	0	1	3	1	2	█	0/5	-18 7	6

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Foil C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS	1.000	25	25	qualifier
2	LAM SZE HANG	STTSS	1.000	22	25	qualifier
3	WAN CHEUK HANG	HKBUAS	1.000	20	20	qualifier
4	LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS	1.000	19	20	qualifier
5	LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS	1.000	16	20	qualifier
6	LAI WING TUNG	PLK83	1.000	14	19	qualifier
7	LAU HOI YI	WSCSS	0.800	14	21	qualifier
8	KAM SUET	STGSS	0.800	11	20	qualifier
8	MAK WING SHAN	BTMSS	0.800	11	20	qualifier
10	HUNG CHEUK NAM	TYTC	0.750	12	17	qualifier
11	KAN NING	KSSS	0.750	6	15	qualifier
12	TANG CHO KI	T.P.K.	0.600	6	18	qualifier
13	YIU HOI KI	BBSS	0.600	0	15	qualifier
14	WONG YAN KI	WSCSS	0.500	1	13	qualifier
15	MAK WING SZE	BTMSS	0.500	0	13	qualifier
16	LEUNG HIU NAM	HLMSS	0.500	-3	10	qualifier
17	LAI WING IN	LSKC	0.500	-5	8	qualifier
18	TING PUI UE	LSTYKHL	0.500	-6	7	eliminated
19	HO HING NING	LTFC	0.400	-1	14	eliminated
20	HO WING YIN	T.P.K.	0.400	-3	16	eliminated
21	YEUNG TING HEI	LTFC	0.400	-6	9	eliminated
22	YU SZE PUI	LSTYKHL	0.400	-8	11	eliminated
23	FUNG SZE CHING CHERIE	LTFC	0.250	-5	10	eliminated
24	CHAN SUET LAM	WSCSS	0.250	-8	6	eliminated
25	LAW CHEUK YIU	TMCSS	0.200	-9	11	eliminated
26	POON WING SZE	LSTYKHL	0.200	-12	11	eliminated
27	HO MEI KI	LSTYKHL	0.200	-15	8	eliminated
28	LAU CHEUK TING	BBSS	0.200	-16	7	eliminated
29	PANG HIU YING	BBSS	0.000	-11	8	eliminated
30	CHAN TSZ YAN	YMCA	0.000	-15	6	eliminated
31	CHONG LAI YING	HLMSS	0.000	-16	2	eliminated
32	LAI HONG NI	TMCSS	0.000	-18	7	eliminated
33	CHAN HOI LAM	T.P.K.	0.000	-20	0	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre A

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHU WING KIU	LTFC
2	TANG WAN TO	SPKC
3	CHAN HIU LAM EMILY	SPKC
3	QIN WENCHEN	KCC-KC
<hr/>		
5	SIU YUEN YAN	EC
6	HO WING KI	KCM
7	TOA SIN YI	LTFC
8	HO MEI YING	KCM

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre A

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
HO WING KI	KCM	<input type="checkbox"/>	3	2	V	1/3	-3	10	3
TANG WAN TO	SPKC	V	<input type="checkbox"/>	V	V	3/3	7	15	1
CHU WING KIU	LTFC	V	4	<input type="checkbox"/>	V	2/3	3	14	2
HO MEI YING	KCM	3	1	4	<input type="checkbox"/>	0/3	-7	8	4

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
CHAN HIU LAM EMILY	SPKC	<input type="checkbox"/>	V	4	V	2/3	6	14	1
QIN WENCHEN	KCC-KC	2	<input type="checkbox"/>	V	V	2/3	3	12	2
TOA SIN YI	LTFC	V	0	<input type="checkbox"/>	2	1/3	-7	7	4
SIU YUEN YAN	EC	1	4	V	<input type="checkbox"/>	1/3	-2	10	3

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre A

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TANG WAN TO	SPKC	1.000	7	15	qualifier
2	CHAN HIU LAM EMILY	SPKC	0.667	6	14	qualifier
3	CHU WING KIU	LTFC	0.667	3	14	qualifier
4	QIN WENCHEN	KCC-KC	0.667	3	12	qualifier
5	SIU YUEN YAN	EC	0.333	-2	10	eliminated
6	HO WING KI	KCM	0.333	-3	10	eliminated
7	TOA SIN YI	LTFC	0.333	-7	7	eliminated
8	HO MEI YING	KCM	0.000	-7	8	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre A

Semi-finals

1	TANG WAN TO	SPKC		
4	QIN WENCHEN	KCC-KC	TANG WAN TO	
			15/5	
3	CHU WING KIU	LTFC		CHU WING KIU
2	CHAN HIU LAM EMILY	SPKC	CHU WING KIU	15/8
			15/3	

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre B

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	CHAN, YIN FEI	S.C.
2	MAN NGAI SEE MORIAH	KCC
3	CHAU YAT CORLISS	SRL
3	LEE HOI YAN	LTFC
5	YUNG KA SIN	EC
6	SUM PO KEI	STGSS
7	YEUNG CHEUK HEI	LTFC
<hr/>		
8	CHEUNG SIEN YU	LTFC
9	LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC
10	KONG MAN LING JESSIE	STGSS
11	CHAN MAN WAI	HLMSS
12	MAK SHUN YAN	LTFC
13	KONG TSZ CHING	HLMSS

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre B

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
MAK SHUN YAN	LTFC		0	0	1	0/3	-14	1	4
MAN NGAI SEE MORIAH	KCC	V		4	V	2/3	5	14	2
CHAN, YIN FEI	S.C.	V	V		V	3/3	10	15	1
CHEUNG SIEN YU	LTFC	V	4	1		1/3	-1	10	3

Poule no 2 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking	
LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC		2	2	V	1/3	-3	9	3
LEE HOI YAN	LTFC	V		V	V	3/3	10	15	1
SUM PO KEI	STGSS	V	2		V	2/3	3	12	2
CHAN MAN WAI	HLMSS	2	1	2		0/3	-10	5	4

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
YEUNG CHEUK HEI	LTFC		V	1	3	V	2/4	-1	14	3
KONG TSZ CHING	HLMSS	2		0	0	2	0/4	-16	4	5
YUNG KA SIN	EC	V	V		1	V	3/4	7	16	2
CHAU YAT CORLISS	SRL	V	V	V		V	4/4	16	20	1
KONG MAN LING JESSIE	STGSS	3	V	3	0		1/4	-6	11	4

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre B

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAU YAT CORLISS	SRL	1.000	16	20	qualifier
2	CHAN, YIN FEI	S.C.	1.000	10	15	qualifier
2	LEE HOI YAN	LTFC	1.000	10	15	qualifier
4	YUNG KA SIN	EC	0.750	7	16	qualifier
5	MAN NGAI SEE MORIAH	KCC	0.667	5	14	qualifier
6	SUM PO KEI	STGSS	0.667	3	12	qualifier
7	YEUNG CHEUK HEI	LTFC	0.500	-1	14	qualifier
8	CHEUNG SIEN YU	LTFC	0.333	-1	10	eliminated
9	LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC	0.333	-3	9	eliminated
10	KONG MAN LING JESSIE	STGSS	0.250	-6	11	eliminated
11	CHAN MAN WAI	HMSS	0.000	-10	5	eliminated
12	MAK SHUN YAN	LTFC	0.000	-14	1	eliminated
13	KONG TSZ CHING	HMSS	0.000	-16	4	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre B

Quarter-finals

1 CHAU YAT CORLISS	SRL	CHAU YAT CORLISS	
8			
5 MAN NGAI SEE MORIAH	KCC	MAN NGAI SEE MORIAH	15/6
4 YUNG KA SIN	EC	15/4	
3 CHAN, YIN FEI	S.C.	CHAN, YIN FEI	15/3
6 SUM PO KEI	STGSS	15/4	
7 YEUNG CHEUK HEI	LTFC	CHAN, YIN FEI	15/4
2 LEE HOI YAN	LTFC	LEE HOI YAN	15/9

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre C

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club
1	YEUNG CHEUK LAM	LTFC
2	WONG LOK YIU	KCC
3	FUNG SHUK MAN	LTFC
3	KWONG SING YI	KCC
5	SZETO TING CHI	EC
6	LAW WING TUNG	KCM
7	KONG SIN CHING	LTFC
<hr/>		
8	CHEUNG PUI LAM	HLMSS
9	WONG CHING SUM HANNAH	HKRSS
10	LO MAN CHING	KCM
11	LEUNG TSZ CHING	KCM
12	LIU HUI NAM	LSKC
13	TANG CHECK LAM	KCM
14	YAU CHEUK KI	LTFC

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre C

Poules, round no 1

Poule no 1 0:00

					V/M	ind.	HS	ranking		
LAW WING TUNG	KCM	█	V	V	V	0	3/4	7	15	2
TANG CHECK LAM	KCM	3	█	2	3	4	0/4	-8	12	5
LIU HUI NAM	LSKC	0	V	█	1	0	1/4	-11	6	4
KONG SIN CHING	LTFC	0	V	V	█	3	2/4	-1	13	3
WONG LOK YIU	KCC	V	V	V	V	█	4/4	13	20	1

Poule no 2 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
YEUNG CHEUK LAM	LTFC	█	V	V	V	V	4/4	13	20	1
YAU CHEUK KI	LTFC	2	█	3	2	2	0/4	-11	9	5
LEUNG TSZ CHING	KCM	1	V	█	3	1	1/4	-8	10	4
CHEUNG PUI LAM	HLMSS	0	V	V	█	2	2/4	-3	12	3
SZETO TING CHI	EC	4	V	V	V	█	3/4	9	19	2

Poule no 3 0:00

						V/M	ind.	HS	ranking	
KWONG SING YI	KCC	█	V	V	1		2/3	1	11	2
WONG CHING SUM HANNA	HKRSS	4	█	V	1		1/3	-3	10	3
LO MAN CHING	KCM	1	3	█	V		1/3	-4	9	4
FUNG SHUK MAN	LTFC	V	V	3	█		2/3	6	13	1

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre C

Ranking, round no 1 (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	WONG LOK YIU	KCC	1.000	13	20	qualifier
1	YEUNG CHEUK LAM	LTFC	1.000	13	20	qualifier
3	SZETO TING CHI	EC	0.750	9	19	qualifier
4	LAW WING TUNG	KCM	0.750	7	15	qualifier
5	FUNG SHUK MAN	LTFC	0.667	6	13	qualifier
6	KWONG SING YI	KCC	0.667	1	11	qualifier
7	KONG SIN CHING	LTFC	0.500	-1	13	qualifier
8	CHEUNG PUI LAM	HLMSS	0.500	-3	12	eliminated
9	WONG CHING SUM HANNAH	HKRSS	0.333	-3	10	eliminated
10	LO MAN CHING	KCM	0.333	-4	9	eliminated
11	LEUNG TSZ CHING	KCM	0.250	-8	10	eliminated
12	LIU HUI NAM	LSKC	0.250	-11	6	eliminated
13	TANG CHECK LAM	KCM	0.000	-8	12	eliminated
14	YAU CHEUK KI	LTFC	0.000	-11	9	eliminated

School Individual Fencing Tournament 2015-16
NT - Girls Sabre C

Quarter-finals

